

ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN VỀ MỞ VÀ SỬ DỤNG DỊCH VỤ TÀI KHOẢN TẠI PVCOMBANK



Bản “Điều khoản và điều kiện về mở và sử dụng Dịch vụ Tài khoản tại PVcomBank” (sau đây gọi tắt là “**Điều Khoản Và Điều Kiện**”) là một bộ phận không tách rời của “Giấy đề nghị kèm Hợp đồng về mở và sử dụng Dịch vụ Tài khoản” (sau đây gọi tắt là “**Hợp Đồng**”) mà PVcomBank và Khách hàng (KH) đã ký.

Bằng việc ký vào Hợp đồng, KH đồng ý chịu sự ràng buộc theo các quy định cụ thể tại Điều Khoản Và Điều Kiện tương ứng với sản phẩm, dịch vụ do KH lựa chọn. Tùy từng thời kỳ, PVcomBank có quyền thay đổi, bổ sung chức năng của từng sản phẩm, dịch vụ và thông báo cho KH trên website www.pvcombank.com.vn hoặc niêm yết tại các điểm giao dịch của PVcomBank.

PHẦN A: GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

- Chủ thẻ:** là cá nhân đề nghị và được PVcomBank cung cấp Thẻ để sử dụng. Chủ thẻ bao gồm Chủ thẻ chính và Chủ thẻ phụ.
- Chủ thẻ chính:** là cá nhân đứng tên thỏa thuận về việc sử dụng thẻ với PVcomBank và có nghĩa vụ thực hiện thỏa thuận đó. Đồng thời chỉ có chủ thẻ chính mới có quyền yêu cầu mở thẻ.
- Chủ thẻ phụ:** là cá nhân được Chủ thẻ chính cho phép sử dụng Thẻ theo thỏa thuận về việc sử dụng thẻ giữa Chủ thẻ chính và PVcomBank. Chủ thẻ phụ chịu trách nhiệm về việc sử dụng thẻ với Chủ thẻ chính.
- Dịch vụ Tài khoản:** là Dịch vụ do KH đăng ký và được PVcomBank chấp nhận cung cấp, bao gồm Dịch vụ thanh toán hóa đơn tự động, Nạp tiền điện thoại tự động, Dịch vụ thanh toán trực tuyến, các sản phẩm, dịch vụ được PVcomBank cung cấp cho KH thông qua kênh phân phối điện tử bao gồm nhưng không giới hạn bởi dịch vụ Internet Banking, Mobile Banking và các dịch vụ khác mà PVcomBank cung cấp từng thời kỳ.
- Internet Banking/PV-Online Banking:** là dịch vụ cho phép KH giao dịch hoặc tương tác với Ngân hàng thông qua thiết bị điện tử có kết nối internet.
- PV-Mobile Banking/Mobile Banking:** là dịch vụ ngân hàng trên các thiết bị viễn thông điện tử có thể cài đặt và sử dụng dịch vụ PV-Mobile Banking, cho phép KH cá nhân thực hiện nhiều loại giao dịch với thao tác đơn giản, tiện lợi.
- Dịch vụ thanh toán trực tuyến (PV-eCommerce/eCommerce):** là dịch vụ cho phép KH sử dụng thẻ/tài khoản thanh toán do PVcomBank phát hành để thanh toán tiền mua hàng hóa, dịch vụ trực tiếp trên các website của Đại lý/nhà cung cấp hàng hóa, dịch vụ có kết nối với hệ thống thanh toán trực tuyến của PVcomBank và/hoặc nhà cung cấp cổng thanh toán của PVcomBank.
- Dịch vụ thanh toán hóa đơn tự động (PV-Auto Billing/Auto Billing):** là Dịch vụ thanh toán hóa đơn tự động của PVcomBank, nhằm mang đến cho KH một phương thức thanh toán an toàn và tiện lợi. Với dịch vụ này, KH ủy quyền trích tiền trên tài khoản cho PVcomBank, theo đó, PVcomBank được tự động trích tiền từ tài khoản thanh toán của KH mở tại PVcomBank để thanh toán cho các nhà cung cấp dịch vụ được KH chỉ định.
- Nạp tiền điện thoại tự động (PV-Auto Topup/Auto Topup):** là dịch vụ nạp tiền điện thoại tự động của PVcomBank, nhằm mang đến cho KH một phương thức nạp tiền điện thoại chính xác và tiện lợi. Với dịch vụ này, KH ủy quyền trích tiền trên tài khoản cho PVcomBank, theo đó, PVcomBank được tự động trích tiền từ tài khoản thanh toán của KH mở tại PVcomBank để nạp tiền cho các thuê bao điện thoại đã được KH đăng ký khi có thông báo khuyến mại từ mạng viễn thông mà KH cung cấp.
- Giao dịch thẻ:** là việc sử dụng thẻ để gửi, nạp, rút tiền mặt, thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ và sử dụng các dịch vụ khác do tổ chức phát hành thẻ (TCPHT) hoặc tổ chức thanh toán thẻ (TCTTT) cung ứng.
- Hạn mức rút tiền trong một giao dịch:** Là tổng số tiền mặt tối đa Chủ Thẻ được phép rút trong một giao dịch rút tiền do Ngân hàng quy định.
- Hạn mức rút tiền trong ngày:** Là tổng số tiền mặt tối đa Chủ Thẻ được rút trong một ngày do Ngân hàng quy định.
- Khách hàng (KH):** là cá nhân đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và sử dụng Dịch vụ Tài khoản và được PVcomBank chấp thuận cung ứng dịch vụ bằng việc ký kết Hợp đồng. Trong phạm vi bản Điều Khoản Và Điều Kiện này, tùy theo dịch vụ do PVcomBank cung cấp, KH có thể đồng thời là Chủ tài khoản/tài khoản thanh toán chung, Chủ thẻ.
- Lãi suất:** KH được hưởng lãi trên số dư Có vào cuối ngày theo mức lãi suất tiền gửi áp dụng cho loại kỳ hạn của TK do PVcomBank công bố trong từng thời kỳ tại trang thông tin điện tử của PVcomBank.
- Mật khẩu truy cập:** là một chuỗi ký tự, bao gồm tất cả chữ số, mật mã, cụm từ do KH tự đặt nhằm mục đích định danh KH khi sử dụng Dịch vụ Tài khoản.
- Mã bảo mật:** là mật khẩu dùng một lần (One Time Password – OTP) được hệ thống PVcomBank gửi cho KH thông qua tin nhắn điện thoại, thiết bị bảo mật, ứng dụng sinh Mã bảo mật cài đặt trên thiết bị di động hoặc các hình thức gửi khác theo thông báo của PVcomBank từng thời kỳ, để chứng thực giao dịch của KH.
- Mã xác định Chủ thẻ (PIN):** là mã số bí mật được PVcomBank cung cấp lần đầu và sau đó chủ thẻ thay đổi theo quy trình được xác định để sử dụng trong các giao dịch thẻ. Mã số này do Chủ thẻ chịu trách nhiệm bảo mật và được sử dụng trong một số loại hình giao dịch Thẻ để chứng thực Chủ thẻ. Trong giao dịch điện tử, PIN được coi là chữ ký của Chủ thẻ.
- Mã tổ chức phát hành thẻ (Bank Identification Number - viết tắt là BIN) là một dãy chữ số bao gồm:** BIN xác định TCPHT theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (sau đây gọi là Ngân hàng Nhà nước) tại Quy chế cấp, sử dụng và quản lý mã tổ chức phát hành thẻ ngân hàng, BIN do TCTQT cấp và BIN của quốc gia khác. Trường hợp thẻ có BIN do TCTQT cấp hoặc thẻ có BIN của quốc gia khác, việc cấp, sử dụng và quản lý BIN được thực hiện theo quy định của TCTQT hoặc quốc gia cấp BIN đó.
- Máy giao dịch tự động (Automated Teller Machine – Viết tắt là ATM):** là thiết bị mà chủ thẻ có thể sử dụng để thực hiện các giao dịch như: gửi, nạp, rút tiền mặt, chuyển khoản, thanh toán hóa đơn hàng hóa, dịch vụ, vãn tín tài khoản, đổi PIN, tra cứu thông tin thẻ hoặc các giao dịch khác.
- Ngân hàng/PVcomBank:** là Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam hoặc bất kỳ điểm giao dịch nào thuộc hệ thống Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam.
- Người giám hộ/người đại diện theo pháp luật:** là cá nhân, tổ chức được pháp luật quy định hoặc được cử để thực hiện việc chăm sóc và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người chưa thành niên, người mất năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi.
- SMS Banking:** là dịch vụ tiện ích cho phép KH giao dịch hoặc tương tác với Ngân hàng thông qua mạng viễn thông di động. Dịch vụ này sẽ thông báo ngay lập tức cho KH khi có sự biến động về số dư trong tài khoản, mật khẩu giao dịch và cho phép KH thực hiện được các giao dịch với Ngân hàng như truy vấn thông tin tài khoản, truy vấn lịch sử giao dịch....

23. **Số dư tối thiểu:** Chủ tài khoản thanh toán (TKTT) phải duy trì trên tài khoản (TK) số dư tối thiểu theo quy định của PVcomBank trong từng thời kỳ.
24. **Số dư khả dụng:** là số tiền KH có thể sử dụng để chi tiêu thanh toán từ TK của mình. Số dư khả dụng được xác định bằng số dư Có trên tài khoản trừ đi các khoản phong tỏa và số dư tối thiểu chủ tài khoản phải duy trì và các khoản khác theo quy định của PVcomBank.
25. **Tài khoản (TK hay TKTT):** là tài khoản thanh toán của KH mở tại PVcomBank để sử dụng các Dịch vụ Tài khoản do PVcomBank cung ứng.
26. **Tài khoản thanh toán chung (TKTTC):** là TK có ít nhất hai chủ thể trở lên cùng đứng tên mở tài khoản. Mục đích sử dụng TKTTC, quyền và nghĩa vụ của các chủ TKTTC và các quy định liên quan đến việc sử dụng TKTTC phải được xác định rõ bằng văn bản.
27. **Tổ chức phát hành thẻ (TCPHT):** là PVcomBank
28. **Tổ chức thanh toán thẻ (TCTTT):** là tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thực hiện thanh toán thẻ theo quy định của pháp luật.
29. **Tổ chức thẻ quốc tế (viết tắt là TCTQT):** là tổ chức được thành lập, hoạt động ở nước ngoài theo quy định của pháp luật nước ngoài, có thỏa thuận với các TCPHT, TCTTT, tổ chức chuyển mạch thẻ và/hoặc các bên liên quan để hợp tác về hoạt động thẻ ngân hàng đối với thẻ có mã TCPHT do TCTQT cấp hoặc thẻ có mã TCPHT của quốc gia khác, phù hợp với các quy định của pháp luật Việt Nam và cam kết quốc tế.
30. **Thẻ ghi nợ (hay Thẻ):** là thẻ cho phép chủ thẻ thực hiện giao dịch thẻ trong phạm vi số tiền trên TKTT (không bao gồm tài khoản thấu chi) của chủ thẻ mở tại PVcomBank.
31. **Thẻ ghi nợ nội địa PVcomBank (hay Thẻ ghi nợ nội địa):** là loại Thẻ ghi nợ do PVcomBank phát hành cho phép chủ thẻ thực hiện các giao dịch thẻ trên lãnh thổ Việt Nam trong phạm vi số tiền trên TKTT (không bao gồm tài khoản thấu chi) của chủ thẻ mở tại PVcomBank.
32. **Thẻ ghi nợ quốc tế PVcomBank (hay Thẻ ghi nợ quốc tế):** Là loại thẻ cho phép chủ thẻ thực hiện giao dịch thẻ trong phạm vi số tiền và trên TKTT (không bao gồm tài khoản thấu chi) của chủ thẻ mở tại PVcomBank; được sử dụng để thanh toán trong nước, ngoài nước và được kết nối trực tiếp với TKTT của KH mở tại PVcomBank. Khi KH sử dụng thẻ, số tiền sử dụng sẽ được khấu trừ trực tiếp vào TKTT của KH.
33. **Thẻ giả:** là thẻ không do tổ chức phát hành thẻ phát hành nhưng có chứa các thông tin của thẻ thật, chủ thẻ thật.
34. **Thời hạn hiệu lực thẻ:** là thời hạn Chủ thẻ được phép sử dụng thẻ. Thời hạn hiệu lực được in trên thẻ. Trong trường hợp TK bị đóng thì thẻ không còn hiệu lực sử dụng.
35. **Tên truy cập:** là một trong các yếu tố định danh KH, do hệ thống PVcomBank tự động cài đặt và cung cấp cho KH để sử dụng Dịch vụ Tài khoản.
36. **Thiết bị bảo mật:** là các thiết bị được PVcomBank cung cấp cho KH để KH sử dụng nhằm khởi tạo Mã bảo mật
37. **Yếu tố định danh:** bao gồm tên đăng nhập, mật khẩu (nếu có) và/hoặc mã bảo mật và/hoặc số Thẻ/mã PIN/Số CVV2/Số CVC2 và/hoặc bất kỳ yếu tố định danh nào khác do PVcomBank quy định trong từng thời kỳ.
38. **Đơn vị chấp nhận thẻ (ĐVCNT):** là tổ chức, cá nhân chấp nhận thanh toán hàng hóa, dịch vụ bằng thẻ theo hợp đồng thanh toán thẻ ký kết với TCTTT bao gồm cả các ĐVCNT trực tuyến (cung cấp, bán hàng hóa, dịch vụ qua các kênh điện tử).
39. **Điểm ứng tiền mặt (ĐU(TM):** bao gồm máy giao dịch tự động ATM, các điểm kinh doanh của Ngân hàng, các tổ chức, Ngân hàng thanh toán được PVcomBank ủy quyền và ký kết hợp đồng dịch vụ rút tiền mặt bằng Thẻ.

PHẦN B: ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN VỀ MỞ VÀ SỬ DỤNG TÀI KHOẢN THANH TOÁN, CÁC DỊCH VỤ TÀI KHOẢN

I. ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN VỀ MỞ VÀ SỬ DỤNG TÀI KHOẢN THANH TOÁN

1. Mở TK

- 1.1. Phù hợp với quy định của PVcomBank từng thời kỳ, KH có nhu cầu mở TK có thể nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc phương tiện điện tử tới các điểm giao dịch của PVcomBank.
- 1.2. Các thông tin kê khai trong hồ sơ mở TK phải chính xác và đúng sự thật. KH chịu trách nhiệm về các thông tin đăng ký trong hồ sơ mở TK và các hồ sơ khác. KH phải thông báo ngay cho PVcomBank nếu thay đổi các thông tin trong hồ sơ.
- 1.3. PVcomBank có quyền đề nghị KH cung cấp các giấy tờ mở TK phù hợp với yêu cầu quản lý của PVcomBank và quy định của pháp luật.
- 1.4. PVcomBank có quyền sử dụng thông tin trên Đề nghị/Hợp đồng mở TK gần nhất của KH để cập nhật cho các sản phẩm, dịch vụ khác tại PVcomBank.

2. Quản lý và sử dụng TK

- 2.1. Việc sử dụng TK của cá nhân là người chưa đủ 15 tuổi, người bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi theo quy định của pháp luật Việt Nam phải được thực hiện thông qua người giám hộ hoặc người đại diện theo pháp luật. Người giám hộ, người đại diện theo pháp luật thực hiện các giao dịch thông qua TK của người được giám hộ hoặc người mà mình làm đại diện theo quy định của pháp luật dân sự về giám hộ và đại diện.
- 2.2. PVcomBank có quyền từ chối thực hiện lệnh thanh toán không hợp lệ của chủ TK, hoặc khi trên TK không đủ tiền, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.
- 2.3. Chủ TK được ủy quyền cho người khác sử dụng TK theo quy định của PVcomBank và pháp luật Việt Nam hiện hành. Việc ủy quyền phải được lập thành văn bản và phải xác định thời hạn ủy quyền (mốc thời hạn ủy quyền cụ thể). Người được ủy quyền có quyền và nghĩa vụ như chủ TK và chỉ được ủy quyền lại cho người thứ ba trong trường hợp có sự đồng ý của chủ TK bằng văn bản.
- 2.4. PVcomBank không phải chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại, rủi ro hay tổn thất nào khi đã thực hiện giao dịch căn cứ vào văn bản ủy quyền cũ nếu KH không kịp thời thông báo về việc đã chấm dứt hiệu lực của văn bản ủy quyền, hủy bỏ việc ủy quyền hoặc thực hiện thay đổi Người ủy quyền/nội dung ủy quyền
- 2.5. Sử dụng tài khoản thanh toán chung: Việc sử dụng TKTTC phải thực hiện đúng theo các nội dung tại văn bản thỏa thuận (hoặc hợp đồng) quản lý và sử dụng TKTTC của các chủ TK và phải tuân theo các nguyên tắc sau:
 - a) Các chủ TK chung có quyền và nghĩa vụ ngang nhau đối với TKTTC và việc sử dụng TKTTC phải được sự chấp thuận của tất cả các chủ TK. Mỗi chủ TK phải chịu trách nhiệm cho toàn bộ các nghĩa vụ nợ phát sinh từ việc sử dụng TKTTC;
 - b) Thông báo liên quan đến việc sử dụng TKTTC phải được gửi đến tất cả các chủ TK, trừ trường hợp giữa PVcomBank và các chủ TKTTC có thỏa thuận khác;
 - c) Từng chủ TK chung có thể ủy quyền cho người khác thay mặt mình sử dụng TKTTC nhưng phải được sự đồng ý bằng văn bản của tất cả các chủ TK chung còn lại. Nội dung ủy quyền phải được nêu rõ và được sự đồng ý bằng văn bản của tất cả các chủ TK chung;

- d) Khi một trong các chủ thể đứng tên mở TKTTC là cá nhân bị chết, bị tuyên bố là đã chết, bị tuyên bố mất tích, mất năng lực hành vi dân sự hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc vợ chồng cùng mở TKTTC sau đó ly hôn thì quyền sử dụng TKTTC và nghĩa vụ phát sinh từ việc sử dụng TKTTC được giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. Tạm khóa tài khoản

- 3.1. PVcomBank thực hiện tạm khóa TK của KH (tạm dừng giao dịch) một phần hoặc toàn bộ số tiền trên TK khi có văn bản yêu cầu của chủ TK (hoặc người giám hộ, người đại diện theo pháp luật của chủ TK) hoặc theo thỏa thuận trước bằng văn bản giữa chủ TK với PVcomBank.
- 3.2. PVcomBank có quyền từ chối yêu cầu tạm khóa TK của chủ TK trong trường hợp chủ TK chưa hoàn thành nghĩa vụ thanh toán theo quyết định cưỡng chế của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc chưa thanh toán xong các khoản nợ phải trả cho PVcomBank và các trường hợp khác theo quy định của PVcomBank từng thời kỳ.
- 3.3. Việc chấm dứt tạm khóa TK và việc xử lý các lệnh đi, đến trong thời gian tạm khóa thực hiện theo yêu cầu của chủ TK (hoặc người giám hộ, người đại diện theo pháp luật của chủ TK) hoặc theo thỏa thuận bằng văn bản giữa chủ TK với PVcomBank.
- 3.4. PVcomBank có quyền tạm khóa TKTT khi (i) phát hiện có sai lệch hoặc có dấu hiệu bất thường giữa các thông tin nhận biết KH với các yếu tố sinh trắc học của KH trong quá trình mở và sử dụng tài khoản thanh toán bằng phương thức điện tử; và (ii) phát hiện sự việc bất thường hoặc KH vi phạm các quy định của PVcomBank gây ra rủi ro và thiệt hại cho PVcomBank. Trong các trường hợp này PVcomBank chỉ thực hiện việc chấm dứt tạm khóa TKTT khi: (i) giải quyết xong các sai lệch hoặc các dấu hiệu bất thường giữa các thông tin nhận biết KH với các yếu tố sinh trắc học của KH trong quá trình mở và sử dụng tài khoản thanh toán bằng phương thức điện tử; hoặc (ii) giải quyết xong sự việc bất thường hoặc các vi phạm của KH đối với PVcomBank.

4. Phong tỏa TK

- 4.1. PVcomBank thực hiện phong tỏa một phần hoặc toàn bộ số tiền trên TK của KH trong các trường hợp sau:
- a) Có yêu cầu bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;
 - b) PVcomBank phát hiện thấy có nhầm lẫn, sai sót khi ghi Có nhầm vào TK của KH hoặc theo yêu cầu hoàn trả lại tiền của tổ chức cung ứng Dịch vụ Tài khoản chuyển tiền do có nhầm lẫn, sai sót so với lệnh thanh toán của người chuyển tiền. Số tiền bị phong tỏa trên TK không vượt quá số tiền bị nhầm lẫn, sai sót.
 - c) Có thông báo bằng văn bản của một trong các chủ TK về việc phát sinh tranh chấp về TKTTC giữa các chủ TK chung.
- 4.2. Ngay sau khi phong tỏa TK, PVcomBank sẽ thông báo (bằng văn bản hoặc theo hình thức thông báo đã thỏa thuận tại Điều Khoản Và Điều Kiện này) cho chủ TK hoặc người giám hộ hoặc người đại diện theo pháp luật của chủ TK biết về lý do và phạm vi phong tỏa TK. Trường hợp TK bị phong tỏa một phần thì phần không bị phong tỏa vẫn được sử dụng bình thường.
- 4.3. PVcomBank chấm dứt phong tỏa TK khi có một trong các điều kiện sau:
- a) Kết thúc thời hạn phong tỏa;
 - b) Có văn bản yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền về việc chấm dứt phong tỏa TKTT;
 - c) PVcomBank đã xử lý xong sai sót, nhầm lẫn về chuyển tiền;
 - d) Có thông báo bằng văn bản của tất cả các chủ TK chung về việc tranh chấp về TKTTC giữa các chủ TK chung đã được giải quyết.

5. Đóng TK

- 5.1. PVcomBank thực hiện đóng TK của KH trong các trường hợp sau:
- a) Có văn bản yêu cầu đóng TK theo mẫu của PVcomBank của chủ TK và chủ TK đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ liên quan đến TK. Trường hợp chủ TK là người chưa đủ 15 tuổi, người hạn chế năng lực hành vi dân sự, người mất năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi theo quy định pháp luật thì việc đóng TK được thực hiện theo yêu cầu của người giám hộ, người đại diện theo pháp luật của chủ TK;
 - b) Chủ TK là cá nhân bị chết, bị tuyên bố là đã chết, bị mất tích hoặc mất năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật Việt Nam;
 - c) PVcomBank chấm dứt hoạt động theo quy định của pháp luật;
 - d) Khi chủ TK vi phạm cam kết hoặc các thỏa thuận liên quan đến việc mở và sử dụng TK với PVcomBank;
 - e) Số dư TK thấp hơn số dư tối thiểu quy định tại từng thời điểm theo Biểu phí dịch vụ của PVcomBank và TK không hoạt động trong thời gian trên 72 tháng liên tục;
 - f) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
- 5.2. PVcomBank có quyền từ chối yêu cầu đóng TK của chủ TK trong trường hợp chủ TK chưa hoàn thành nghĩa vụ thanh toán theo quyết định cưỡng chế của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc chưa thanh toán xong các khoản nợ phải trả cho PVcomBank và các trường hợp khác theo quy định của PVcomBank từng thời kỳ.
- 5.3. Khi đóng TK, KH đồng ý cho PVcomBank được tự động trích Nợ để thanh toán các khoản phí khác theo biểu phí của PVcomBank và các nghĩa vụ tài chính khác của KH tại Ngân Hàng (nếu có).
- 5.4. Số dư còn lại sau khi đóng TK được xử lý như sau:
- a) Thanh toán phí đóng TK (nếu có) và các khoản phí liên quan khác theo Biểu phí của PVcomBank.
 - b) Chi trả theo yêu cầu của chủ TK; người giám hộ, người đại diện theo pháp luật của chủ TK trong trường hợp chủ tài khoản là người chưa đủ 15 tuổi, người hạn chế năng lực hành vi dân sự, người mất năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi hoặc người được thừa kế, đại diện thừa kế trong trường hợp chủ TK của cá nhân bị chết, bị tuyên bố là đã chết, mất tích;
 - c) Chi trả theo quyết định của Tòa án;
 - d) Trường hợp Chủ TK, người được thừa kế, đại diện thừa kế hoặc người giám hộ/người đại diện theo pháp luật không đến nhận số tiền còn lại trên TK sau 05 (năm) năm kể từ khi PVcomBank đã thông báo, thì số tiền còn lại đó được PVcomBank xử lý theo quy định pháp luật hoặc theo thỏa thuận trước bằng văn bản với chủ TK phù hợp với quy định pháp luật.

II. ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN VỀ DỊCH VỤ TÀI KHOẢN

1. Điều kiện cung cấp và sử dụng Dịch vụ

- 1.1. Để sử dụng Dịch vụ Tài khoản, KH cần:
 - a) Có TKTT mở tại PVcomBank;
 - b) Hoàn tất các bước đăng ký Dịch vụ Tài khoản theo quy định của PVcomBank từng thời kỳ.
- 1.2. Số điện thoại KH đăng ký sử dụng Dịch vụ Tài khoản phải là thuê bao đã được kích hoạt, đang hoạt động và KH có toàn quyền sở hữu, truy cập, sử dụng hợp pháp, hợp lệ số điện thoại này.
- 1.3. Khi yêu cầu thay đổi bất kỳ thông tin nào liên quan đến Dịch vụ Tài khoản, KH đã cân nhắc, hiểu rõ và đồng ý rằng việc thay đổi thông tin này có thể làm thay đổi đồng thời việc sử dụng Dịch vụ/tính năng đến một hoặc các kênh phân phối điện tử khác.
- 1.4. Trong trường hợp xảy ra những mất mát, hư hỏng của thiết bị di động hoặc những rủi ro/thiệt hại khi thông tin Tên đăng nhập/mật khẩu truy cập hoặc mã bảo mật vào Dịch vụ Tài khoản không còn được bảo mật, căn cứ theo yêu cầu của KH và những thông tin KH cung cấp theo đúng quy định của PVcomBank, PVcomBank được phép thực hiện Khóa dịch vụ tạm thời để đảm bảo an toàn thông tin và tránh những rủi ro về tài chính cho KH cho đến khi KH có nhu cầu mở khóa Dịch vụ để tiếp tục sử dụng.
- 1.5. Trường hợp KH sử dụng Dịch vụ Tài khoản để thanh toán cho các nhà cung ứng dịch vụ (CƯDV), KH chịu trách nhiệm đối với các giao dịch cung cấp không chính xác Mã bảo mật, Mã thanh toán và các thông tin khác trên giao diện Dịch vụ Tài khoản; tự giải quyết các tranh chấp liên quan đến việc cung ứng dịch vụ của nhà CƯDV về số tiền thanh toán, mã thanh toán, thời điểm thanh toán; chịu trách nhiệm về các giao dịch được gửi nhiều lần và các vấn đề khác giữa KH và Nhà CƯDV trong mọi thời điểm, kể cả trước, trong và sau khi PVcomBank đã chuyển tiền đến TK của Nhà CƯDV.
- 1.6. Trường hợp KH sử dụng Dịch vụ Tài khoản để chuyển tiền cho cá nhân/tổ chức, KH chịu trách nhiệm đối với toàn bộ thông tin được KH nhập trên giao diện Dịch vụ Tài khoản (số tiền, tên người thụ hưởng và các chi tiết liên quan); tự giải quyết các tranh chấp liên quan trong trường hợp các thông tin đó được nhập do KH nhầm lẫn, sai sót; chịu trách nhiệm về các giao dịch được gửi nhiều lần và các vấn đề khác giữa KH và bên thụ hưởng trong mọi thời điểm, kể cả trước, trong và sau khi PVcomBank đã chuyển tiền đến TK của bên thụ hưởng.
- 1.7. Đối với các KH chưa đăng ký (các) dịch vụ ngân hàng điện tử (Internet Banking, Mobile Banking hoặc các kênh ngân hàng điện tử khác) do PVcomBank cung cấp hoặc đã đăng ký nhưng các kênh ngân hàng điện tử này chưa cung cấp các dịch vụ, sản phẩm theo mong muốn của KH, nếu xảy ra sự kiện bất khả kháng dẫn đến việc KH không thể tới bất kỳ điểm giao dịch nào thuộc hệ thống PVcomBank để sử dụng các Dịch vụ Tài khoản, KH có thể đề nghị sử dụng Dịch vụ Tài khoản thông qua số điện thoại, email KH đã đăng ký với Ngân hàng, nếu được Ngân hàng chấp thuận. Trường hợp được Ngân hàng chấp thuận, KH đồng ý chịu trách nhiệm ràng buộc với toàn bộ các giao dịch đã đề nghị và đã được Ngân hàng thực hiện. Trong trường hợp này, KH và Ngân hàng đồng ý việc xác lập giao dịch giữa Ngân hàng và KH thông qua số điện thoại, email mà KH đã đăng ký là một giao dịch điện tử. Lời nói về sự chấp thuận giao dịch của KH được ghi âm; Thư điện tử (email) của KH đề nghị cung cấp dịch vụ hoặc Thư xác nhận của KH về cung cấp dịch vụ đều được coi là chữ ký điện tử của KH. KH có trách nhiệm hoàn thiện bản gốc các chứng từ, tài liệu trong thời hạn do Ngân hàng yêu cầu, tuy nhiên Các bên đồng ý rằng việc KH không hoàn các chứng từ, tài liệu bản gốc không phải là căn cứ để phủ nhận các giao dịch đã thực hiện. Giao dịch điện tử giữa Ngân hàng và KH đã xác lập thông qua số điện thoại, email đã đăng ký của KH vẫn có giá trị pháp lý và ràng buộc trách nhiệm giữa các bên. KH chấp nhận các rủi ro phát sinh liên quan đến việc sử dụng các phương tiện điện tử để yêu cầu cung cấp Dịch vụ trong trường hợp này.

2. Chứng từ giao dịch

- 2.1. Các tài liệu, chứng từ liên quan đến việc cung cấp, sử dụng Dịch vụ và/hoặc giao dịch giữa KH với PVcomBank cũng như các số liệu được ghi chép, xác nhận và lưu giữ bởi hệ thống điện tử của PVcomBank sẽ là bằng chứng về việc giao dịch của KH với PVcomBank.
- 2.2. KH cam kết tuân thủ đầy đủ các điều kiện, điều khoản do PVcomBank đưa ra nhằm tuân thủ các quy định của PVcomBank và của pháp luật liên quan đến giao dịch điện tử.
- 2.3. Các giao dịch tài chính phát sinh của KH thông qua Dịch vụ Tài khoản chỉ được chấp nhận khi được thực hiện bằng tên truy cập/mã truy cập của KH kết hợp mật khẩu truy cập và/hoặc mã OTP/mã xác thực hay chữ ký điện tử và/hoặc yếu tố định danh khác do PVcomBank quy định; giao dịch đã được gửi tới hệ thống xử lý của PVcomBank và được hệ thống của PVcomBank chấp nhận về tính hợp pháp, hợp lệ của giao dịch.

3. Chữ ký điện tử

KH và PVcomBank thỏa thuận đồng ý Chữ ký điện tử mà KH sử dụng trong Dịch vụ Tài khoản theo Điều Khoản Và Điều kiện này được tạo lập dưới dạng:

- (a) Mật khẩu truy cập và;
- (b) Mã bảo mật - OTP mà hệ thống PVcomBank gửi tới KH.

4. Hạn mức giao dịch

- 4.1. KH sử dụng dịch vụ theo hạn mức đăng ký với PVcomBank (nếu có) hoặc theo quy định của PVcomBank trong từng thời kỳ.
- 4.2. Trường hợp KH muốn thực hiện các giao dịch vượt quá hạn mức quy định của PVcomBank, KH phải đăng ký với PVcomBank và chấp nhận hoàn toàn rủi ro (nếu có) khi được PVcomBank chấp thuận hạn mức vượt quá đó.

5. Phí sử dụng dịch vụ

- 5.1. Việc áp dụng và thu các loại phí đối với KH sử dụng Dịch vụ Tài khoản được tuân thủ các quy định về phí của PVcomBank trong từng thời kỳ.
- 5.2. Biểu phí Dịch vụ Tài khoản được PVcomBank ban hành từng thời kỳ. PVcomBank có quyền thay đổi mức phí, chi phí và phương thức thu phí tùy từng thời điểm theo định hướng của PVcomBank và thông báo trên website chính thức hoặc gửi thông báo cho KH trước ngày hiệu lực của các thay đổi này. Khi KH sử dụng Dịch vụ Tài khoản thì được hiểu là KH đã biết và chấp nhận phí dịch vụ của PVcomBank đối với các dịch vụ mà KH sử dụng.
- 5.3. KH cam kết duy trì số dư TKTT khi KH sử dụng trong Dịch vụ Tài khoản đủ để thực hiện thanh toán các khoản thanh toán và chi trả các khoản phí (nếu có) đã được chấp nhận bởi PVcomBank.
- 5.4. KH ủy quyền cho PVcomBank tự động trích nợ trên bất cứ TK nào của KH để (i) Thanh toán các giao dịch và các khoản lãi, phí, chi phí thực tế phát sinh trong quá trình quản lý TK và cung ứng Dịch vụ Tài khoản; (ii) Thực hiện các nghĩa vụ thanh toán của KH theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; (iii) PVcomBank trích để thu hồi các khoản giao dịch rút thừa, rút quá số dư, các khoản tiền ghi Có nhầm, thừa vào TK; (iv) bù trừ các nghĩa

vụ của KH tại PVcomBank và xử lý các trường hợp khác theo thỏa thuận giữa PVcomBank và KH hoặc quy định của pháp luật; (v) thu các khoản tiền phát sinh từ nghĩa vụ thanh toán của Khách hàng đối với Ngân hàng.

5.5. KH phải chịu trách nhiệm thanh toán đối với mọi chi phí dịch vụ viễn thông và các khoản phí khác mà các nhà cung cấp dịch vụ trực tuyến của KH thu khi KH sử dụng Dịch vụ Tài khoản.

6. Giao dịch không hủy ngang

Bất kỳ Giao dịch đã được thực hiện trên Dịch vụ Tài khoản, không phân biệt loại hình của Giao dịch (dù là giao dịch chuyển tiền, thanh toán, gửi tiết kiệm, rút tiền... hay giao dịch đăng ký, xác nhận đối với bất kỳ chứng từ, hợp đồng, văn bản, thỏa thuận và các tài liệu khác dưới dạng điện tử) và/hoặc phương thức thực hiện giao dịch (phương thức truyền thống, hoặc giao dịch điện tử hoặc các phương thức được các bên chấp nhận theo Điều Khoản Và Điều Kiện) sẽ được PVcomBank coi là có giá trị và không hủy ngang, các giao dịch thực hiện được coi và tại đây được KH cam kết, chấp thuận là giao dịch do KH là bên thực hiện. KH phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp pháp của các giao dịch do mình thực hiện.

7. Các trường hợp chấm dứt/từ chối/tạm dừng cung cấp Dịch vụ Tài khoản:

PVcomBank có thể chấm dứt/từ chối/tạm dừng cung cấp Dịch vụ Tài khoản mà không có nghĩa vụ phải báo trước khi PVcomBank thấy là cần thiết, bao gồm nhưng không giới hạn các trường hợp:

- 7.1. KH không tuân thủ các quy định tại Điều Khoản Và Điều Kiện, quy định sản phẩm/dịch vụ của PVcomBank và/hoặc của pháp luật về việc sử dụng Dịch vụ Tài khoản;
- 7.2. Các trường hợp liên quan đến giả mạo, rủi ro hoặc có gian lận;
- 7.3. Có căn cứ/nghi ngờ về hoạt động rửa tiền, tài trợ khủng bố của KH;
- 7.4. Khi lợi ích của PVcomBank/KH/bên thứ ba có thể bị vi phạm;
- 7.5. Khi có các sự cố do nguyên nhân bất khả kháng, vượt quá phạm vi kiểm soát của PVcomBank;
- 7.6. Trường hợp PVcomBank tạm ngưng Dịch vụ Tài khoản để bảo trì;
- 7.7. Trường hợp yêu cầu giao dịch của KH không đủ các yếu tố định danh/xác thực/bảo mật/an toàn theo quy định của PVcomBank;
- 7.8. TKTT của KH bị tạm khóa/phong tỏa/đóng;
- 7.9. KH không cung cấp hoặc không hợp tác cung cấp thông tin, tài liệu theo yêu cầu của PVcomBank khi PVcomBank có căn cứ/ nghi ngờ về mục đích sử dụng tài khoản có dấu hiệu vi phạm quy định của PVcomBank từng thời kỳ và quy định của pháp luật Việt Nam;
- 7.10. Các trường hợp khác theo quy định của PVcomBank từng thời kỳ và quy định của pháp luật Việt Nam;

III. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CÁC BÊN

1. Quyền và nghĩa vụ của KH

1.1. Quyền của KH

- a) Chủ TK có quyền sử dụng TK, Dịch vụ Tài khoản đã đăng ký theo đúng các hướng dẫn của PVcomBank;
- b) Được quyền sử dụng số tiền trên TK thông qua các lệnh thanh toán hợp pháp, hợp lệ trong phạm vi số dư được phép sử dụng, đúng với các mục đích chi của TK theo quy định đối với loại hình TK và Dịch vụ Tài khoản;
- c) Được PVcomBank tạo mọi điều kiện để sử dụng TKTT của mình và các Dịch vụ Tài khoản theo cách có hiệu quả, an toàn nhất và phù hợp với các quy định của pháp luật có liên quan;
- d) Được ủy quyền cho người khác sử dụng toàn bộ hoặc một phần TKTT của mình theo quy định của PVcomBank;
- e) Được cung cấp thông tin về những giao dịch thanh toán thông qua TKTT và Dịch vụ Tài khoản và số dư trên TKTT của mình trong phạm vi thỏa thuận với PVcomBank. Được truy cập TKTT và các Dịch vụ Tài khoản thông qua internet và/hoặc thiết bị viễn thông điện tử theo quy định của PVcomBank từng thời kỳ;
- f) Được yêu cầu PVcomBank đóng, tạm khóa hoặc thay đổi cách thức sử dụng TKTT/Dịch vụ Tài khoản khi cần thiết với điều kiện cách thức mà KH yêu cầu phải phù hợp với các cách thức mà PVcomBank cung cấp; được gửi thông báo cho PVcomBank về việc phát sinh tranh chấp về TKTT giữa các chủ TKTT;
- g) Được hưởng lãi suất cho số tiền trên TK theo mức lãi suất do PVcomBank quy định theo từng thời kỳ và từng đặc điểm của tài khoản, số dư TKTT và phù hợp với cơ chế quản lý lãi suất của Ngân hàng Nhà nước ban hành trong từng thời kỳ;
- h) Được quyền yêu cầu tra soát khiếu nại về các sai sót, vi phạm (nếu có) phát sinh trong quá trình sử dụng dịch vụ, sản phẩm theo Điều Khoản Và Điều Kiện này;
- i) Các quyền khác theo quy định của PVcomBank từng thời kỳ và quy định pháp luật.

1.2. Nghĩa vụ của KH

- a) Đảm bảo có đủ tiền trên TKTT để thực hiện các lệnh thanh toán đã lập. Chịu trách nhiệm về việc chi trả vượt quá số dư có trên TK hoặc hạn mức thấu chi của TK (nếu có);
- b) Duy trì trên TKTT số dư tối thiểu được quy định theo biểu phí dịch vụ của PVcomBank. Trong trường hợp không đủ số dư thì KH phải trả phí duy trì TKTT theo Biểu phí của PVcomBank;
- c) Tự theo dõi số dư trên TKTT, đối chiếu với tin nhắn, email, hoặc các hình thức thông báo khác, Giấy báo nợ, Giấy báo có, hoặc giấy báo số dư TKTT do PVcomBank gửi đến số điện thoại, email, địa chỉ hoặc bằng phương tiện từ mà KH đăng ký;
- d) Cung cấp đầy đủ thông tin có liên quan đến việc mở và sử dụng TKTT, Dịch vụ Tài khoản theo yêu cầu của PVcomBank;
- e) Tuân thủ các hướng dẫn của PVcomBank về việc lập các lệnh thanh toán và sử dụng phương tiện thanh toán, thực hiện giao dịch thanh toán qua TKTT và Dịch vụ Tài khoản; sử dụng, luân chuyển, lưu trữ các chứng từ giao dịch; đảm bảo các biện pháp an toàn trong thanh toán do PVcomBank quy định;
- f) Thông báo ngay cho PVcomBank khi phát hiện thấy sai sót, nhầm lẫn trên TKTT của mình hoặc khi sử dụng Dịch vụ Tài khoản hoặc khi TKTT của mình bị lợi dụng. Trong trường hợp KH phát hiện có sự sai sót, nhầm lẫn, KH phải có thông báo với PVcomBank trong vòng 60 ngày kể từ ngày phát sinh giao dịch đề nghị tra soát, khiếu nại, nếu quá thời hạn này thì coi như KH đã đồng ý với thông tin do PVcomBank cung cấp và không còn quyền khiếu nại;

- g) Bảo mật các thông tin liên quan đến hoặc phát sinh từ việc sử dụng TKTT/Dịch vụ Tài khoản, bao gồm nhưng không giới hạn: số điện thoại và các yếu tố định danh đã đăng ký với PVcomBank; tên truy cập dịch vụ, chữ ký điện tử đã đăng ký/được cung cấp; mật khẩu dịch vụ đã được cung cấp, thực hiện đổi mật khẩu định kỳ hoặc theo yêu cầu, hướng dẫn của PVcomBank; các thiết bị/phần mềm/công cụ/dấu hiệu xác thực đã đăng ký/được PVcomBank cung cấp, thực hiện thay đổi thiết bị định kỳ, hoặc theo yêu cầu, hướng dẫn của PVcomBank;
- h) Hoàn trả ngay cho PVcomBank hoặc cho bên chuyển tiền những khoản ghi Có không phải của mình khi phát hiện ra việc hạch toán sai hoặc khi nhận được thông báo của PVcomBank mà không chứng minh được quyền thụ hưởng khoản tiền đó;
- i) Cung cấp thông tin chính xác khi yêu cầu sử dụng Dịch vụ Tài khoản hoặc trong quá trình sử dụng Dịch vụ Tài khoản qua TK;
- j) Bằng chi phí của mình, trang bị và đảm bảo chất lượng cho các loại máy móc, thiết bị kết nối, phần mềm hệ thống, phần mềm ứng dụng,... để có thể duy trì kết nối, truy cập an toàn vào Dịch vụ Tài khoản và đảm bảo có thể nhận các thông báo của PVcomBank qua các hình thức khác nhau tùy theo quy định của PVcomBank từng thời kỳ bao gồm nhưng không giới hạn ở các hình thức tin nhắn SMS, tin nhắn thông báo qua phần mềm ứng dụng .v.v.
- k) Áp dụng mọi biện pháp hợp lý nhằm đảm bảo an toàn, đảm bảo tính tương thích cho các loại máy móc, thiết bị kết nối, phần mềm hệ thống, phần mềm ứng dụng do KH sử dụng khi kết nối, truy cập vào dịch vụ nhằm kiểm soát phòng ngừa và ngăn chặn việc sử dụng hoặc truy cập trái phép vào TKTT/Dịch vụ Tài khoản;
- l) Không được cho thuê, mượn tài khoản, và/hoặc tên truy cập và/hoặc mật khẩu/chữ ký điện tử/thiết bị/công cụ/phần mềm để truy cập/xác thực Dịch vụ Tài khoản và/hoặc sử dụng TKTT/Dịch vụ Tài khoản của mình để thực hiện các giao dịch nhằm mục đích rửa tiền, tài trợ khủng bố, lừa đảo, gian lận hoặc các hành vi vi phạm pháp luật;
- m) Không được cho thuê, mượn tài khoản, và/hoặc tên truy cập và/hoặc mật khẩu/chữ ký điện tử/thiết bị/công cụ/phần mềm để truy cập/xác thực Dịch vụ Tài khoản và/hoặc sử dụng TKTT/Dịch vụ Tài khoản của mình để thực hiện các giao dịch nhằm mục đích rửa tiền, tài trợ khủng bố, lừa đảo, gian lận hoặc các hành vi vi phạm pháp luật;
- n) Thông báo kịp thời cho PVcomBank (i) những thay đổi về các thông tin đã đăng ký với PVcomBank (Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu/Thẻ căn cước công dân, địa chỉ, số điện thoại, hòm thư điện tử, thiết bị sử dụng Dịch vụ Tài khoản, dấu hiệu nhận biết sinh trắc học); hoặc (ii) khi nghi ngờ lộ thông tin hoặc mất thông tin hoặc khi phát hiện mật khẩu, thiết bị bảo mật và (hoặc) chữ ký điện tử bị sai sót, không đúng theo yêu cầu của mình; hoặc (iii) các thông tin khác theo quy định của PVcomBank trong từng thời kỳ. PVcomBank được miễn trừ mọi trách nhiệm có liên quan khi thực hiện các Dịch vụ Tài khoản cho KH theo các thông tin KH cung cấp và KH phải chịu trách nhiệm và rủi ro đối với các thiệt hại có phát sinh trong trường hợp KH không kịp thời thông báo cho PVcomBank khi có sự thay đổi về thông tin đã đăng ký với PVcomBank;
- o) Thông báo ngay cho PVcomBank bất kỳ sự thay đổi gì liên quan đến thông tin về: Nhà cung ứng dịch vụ (CƯDV), số hóa đơn, số điện thoại di động, mệnh giá nạp tiền, thời điểm chỉ định thanh toán đã đăng ký với PVcomBank. KH chịu mọi trách nhiệm đối với giao dịch cung cấp không chính xác các thông tin trên, tự giải quyết các tranh chấp liên quan đến việc cung ứng dịch vụ của Nhà CƯDV về số tiền thanh toán, số điện thoại, mã hóa đơn, thời điểm thanh toán; chịu trách nhiệm về các giao dịch được gửi nhiều lần và các vấn đề khác giữa KH và Nhà CƯDV trong mọi thời điểm;
- p) Chịu trách nhiệm toàn bộ về các chi phí, tổn thất, thiệt hại về các khoản tiền phát sinh trong toàn bộ quá trình sử dụng TKTT/Dịch vụ Tài khoản về: (i) những sai sót hay hành vi lợi dụng, lừa đảo do lỗi của KH khi sử dụng Dịch vụ Tài khoản qua TK/Dịch vụ Tài khoản; và (ii) các hành vi thực hiện không đúng các quy định tại Bản Điều khoản và Điều kiện này hoặc không tuân thủ hướng dẫn của PVcomBank. PVcomBank không có trách nhiệm phải bồi thường, bồi hoàn các khoản tiền, chi phí, tổn thất và các thiệt hại phát sinh liên quan đến TKTT/Dịch vụ Tài khoản của KH trong các trường hợp nêu tại điều khoản này;
- q) KH cần chủ động theo dõi các tin nhắn, email hoặc các hình thức thông báo khác của ngân hàng về các giao dịch/sự kiện phát sinh trên các tài khoản/sản phẩm/dịch vụ của KH tại ngân hàng. Trong trường hợp phát hiện các nội dung sai khác, bất thường, KH có trách nhiệm thông báo ngay cho PVcomBank. Trường hợp KH không thông báo thì phải chịu trách nhiệm với các rủi ro phát sinh;
- r) Chấp hành nghiêm chỉnh, kịp thời yêu cầu về phong tỏa, giải tỏa, khấu trừ tiền...trên TKTT của mình hoặc Dịch vụ Tài khoản theo yêu cầu của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc theo quy định pháp luật;
- s) Hoàn trả vô điều kiện theo yêu cầu của PVcomBank ngay khi PVcomBank gửi thông báo cho KH đối với các khoản mà KH rút thừa, rút quá số dư, giao dịch ghi có nhầm vào TK của KH, giao dịch tra soát khiếu nại tại ATM và ĐVCNT đã được tạm ứng cho KH và các giao dịch nhầm lẫn khác; Đồng ý để PVcomBank tự động trích các khoản tiền này mà không cần thông báo trước cho KH;
- t) Phối hợp với PVcomBank để giải quyết khi có sai sót hoặc sự cố phát sinh trong quá trình sử dụng TKTT/Dịch vụ Tài khoản;
- u) Bồi thường cho PVcomBank trong trường hợp PVcomBank bị kiện, buộc tội, quy trách nhiệm hoặc phải chịu bất kỳ chi phí nào liên quan đến việc sử dụng TKTT/Dịch vụ tài khoản của KH, bao gồm nhưng không giới hạn bởi:
 - Việc KH đã vi phạm các quy định của Bản Điều khoản và Điều kiện này.
 - Việc KH không sử dụng hoặc sử dụng sai chức năng thiết bị của KH để truy cập vào Dịch vụ Tài khoản do PVcomBank cung cấp.
 - Hậu quả của việc tài khoản, mật khẩu, mã bảo mật, thiết bị bảo mật, ... của KH bị lộ do lỗi của KH.
- v) Trong trường hợp ngừng/chấm dứt sử dụng TKTT/Dịch vụ Tài khoản, KH vẫn phải chịu trách nhiệm phát sinh từ những giao dịch của KH thực hiện trong thời gian sử dụng TKTT/Dịch vụ Tài khoản;
- w) KH cam đoan và bảo đảm rằng số điện thoại, địa chỉ thư điện tử mà KH đăng ký sử dụng với PVcomBank phải là số điện thoại, địa chỉ thư điện tử hợp lệ, đã được kích hoạt, đang hoạt động và chỉ có KH có quyền truy cập và sử dụng hợp pháp;
- x) Các nghĩa vụ khác theo quy định của PVcomBank từng thời kỳ và quy định pháp luật.

2. Quyền và nghĩa vụ của PVcomBank

2.1. Quyền của PVcomBank

- a) Được chủ động trích Nợ TKTT của KH trong các trường hợp sau:
 - Các khoản nợ đến hạn, quá hạn, các khoản lãi, phí, chi phí hợp lệ khác phát sinh trong quá trình quản lý TKTT và cung ứng các Dịch vụ Tài khoản cho KH theo quy định.
 - Các nghĩa vụ thanh toán theo quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền buộc chủ tài khoản phải thanh toán.
 - Phát hiện ghi Có nhầm vào TKTT của KH, bao gồm nhưng không giới hạn các trường hợp do Ngân hàng hạch toán nhầm, hoặc hệ thống lỗi, ...
 - Để trả lại tiền cho Ngân hàng trả tiền khi Ngân hàng trả tiền có yêu cầu.

- Các trường hợp khác theo thỏa thuận giữa PVcomBank và KH.
 - Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
- b) Có quyền từ chối cung ứng dịch vụ cho KH trong các trường hợp sau:
- Thông tin trên yêu cầu của KH không hợp pháp, hợp lệ, không khớp đúng với các yếu tố đã đăng ký tại PVcomBank hoặc không phù hợp với các thỏa thuận giữa PVcomBank và KH.
 - KH không thực hiện đầy đủ các quy định về thủ tục do PVcomBank yêu cầu phù hợp với quy định của Pháp luật.
 - KH không có đủ số dư được phép sử dụng để đảm bảo cho việc thực hiện các lệnh thanh toán.
 - Khi có yêu cầu bằng văn bản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
 - Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
- c) Có quyền từ chối yêu cầu tạm khóa, đóng TKTT của chủ TK hoặc chưa phong TKTT khi chủ TK chưa hoàn thành nghĩa vụ thanh toán theo quyết định cưỡng chế của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc chưa thanh toán xong các khoản nợ phải trả cho PVcomBank;
- d) Trong trường hợp phát hiện người sử dụng TKTT vi phạm các quy định hiện hành của PVcomBank hoặc thỏa thuận đã có với PVcomBank, có dấu hiệu vi phạm pháp luật, PVcomBank có quyền không thực hiện các yêu cầu sử dụng Dịch vụ Tài khoản của KH, giữ lại tang vật và thông báo ngay với cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý;
- e) PVcomBank không chấp nhận việc hủy bỏ chỉ dẫn thanh toán mà KH đã thực hiện thành công. Tùy theo chính sách, mức độ đáp ứng tại từng thời kỳ, PVcomBank có thể xem xét hỗ trợ KH trong việc hủy hay sửa đổi chỉ dẫn thanh toán sau khi KH đã thực hiện các thủ tục theo đúng quy định của PVcomBank. Trong trường hợp này, PVcomBank không chịu trách nhiệm nếu yêu cầu hủy và/hoặc sửa đổi chỉ dẫn thanh toán của KH không thực hiện được vì bất cứ lý do gì;
- f) Được quyền khóa thiết bị bảo mật khi KH/người sử dụng thiết bị có dấu hiệu vi phạm các quy định về sử dụng TKTT/Dịch vụ Tài khoản và/hoặc có dấu hiệu giả mạo, lừa đảo hoặc khi có yêu cầu hợp pháp của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
- g) Không chịu trách nhiệm đối với những thiệt hại, tổn thất của KH phát sinh trong quá trình sử dụng TKTT/Dịch vụ Tài khoản, trừ trường hợp những thiệt hại, tổn thất này được xác định là do lỗi của PVcomBank;
- h) Được quyền phong tỏa, tạm khóa, đóng hoặc chuyển đổi số dư TKTT theo quy định;
- i) Được quy định các biện pháp đảm bảo an toàn trong thanh toán tùy theo yêu cầu và đặc thù hoạt động;
- j) Yêu cầu KH cung cấp thông tin có liên quan khi sử dụng Dịch vụ Tài khoản theo quy định;
- k) Có quyền thẩm định lại tính chân thực của mọi chứng từ KH xuất trình khi đăng ký sử dụng TKTT/Dịch vụ Tài khoản hoặc trong quá trình sử dụng TKTT/Dịch vụ Tài khoản bất cứ khi nào PVcomBank thấy cần thiết;
- l) Yêu cầu KH bồi thường thiệt hại và phạt vi phạm khi KH vi phạm các quy định về sử dụng TKTT đã thỏa thuận;
- m) Các quyền khác theo quy định của PVcomBank từng thời kỳ và quy định pháp luật.

2.2. Nghĩa vụ của PVcomBank

- a) Hướng dẫn KH thực hiện đúng các quy định về lập hồ sơ mở TKTT/Dịch vụ Tài khoản, lập chứng từ giao dịch và các quy định có liên quan trong việc sử dụng TKTT/Dịch vụ Tài khoản;
- b) Thực hiện đầy đủ, kịp thời các lệnh thanh toán, các yêu cầu sử dụng TKTT của KH phù hợp với quy định hoặc thỏa thuận giữa PVcomBank và KH. Kiểm soát các lệnh thanh toán của KH, đảm bảo lập đúng thủ tục quy định, hợp pháp, hợp lệ và khớp đúng với các yếu tố KH đã đăng ký; cung ứng đầy đủ, kịp thời các loại dịch vụ, phương tiện thanh toán cần thiết phục vụ nhu cầu giao dịch của KH qua PVcomBank;
- c) Thông tin đầy đủ, kịp thời về số dư, các giao dịch phát sinh trên TKTT và việc phong tỏa TKTT bằng văn bản hoặc theo các hình thức đã quy định tại Điều Khoản Và Điều Kiện này và chịu trách nhiệm về tính chính xác đối với những thông tin mà mình cung cấp;
- d) Bảo mật các thông tin liên quan đến KH, TKTT của KH và các giao dịch của KH trên Dịch vụ Tài khoản của KH theo quy định của PVcomBank và pháp luật, trừ trường hợp:
- Được sự đồng ý của KH; hoặc
 - Theo quy định của pháp luật; hoặc
 - Cung cấp cho nhân viên của PVcomBank và/hoặc Bên thứ ba khi các nhân viên này và/hoặc Bên thứ ba cần phải biết thông tin để thực hiện các yêu cầu của KH và/hoặc để thực hiện các dịch vụ, hoạt động ngân hàng; hoặc
 - Giải quyết các thắc mắc, khiếu nại, khiếu nại, tranh chấp giữa KH với PVcomBank và các bên liên quan (nếu có).
- e) Bảo quản, lưu trữ hồ sơ mở tài khoản thanh toán theo quy định của PVcomBank và pháp luật;
- f) Các nghĩa vụ khác theo quy định của PVcomBank từng thời kỳ và quy định pháp luật.

PHẦN C: ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN VỀ THẺ GHI NỢ

I. QUY ĐỊNH VỀ PHÁT HÀNH VÀ SỬ DỤNG THẺ GHI NỢ

1. Thời hạn Thẻ

- 1.1. Thẻ ghi nợ nội địa PVcomBank có thời hạn tối đa 72 tháng (06 năm) kể từ tháng phát hành. Thẻ ghi nợ quốc tế PVcomBank có thời hạn 60 tháng (5 năm) kể từ tháng phát hành. Tùy theo chính sách của Ngân hàng hoặc quy định của pháp luật thì thời hạn này có thể bị rút ngắn hoặc được gia hạn theo quyết định của Ngân hàng.
- 1.2. Ngày hết hạn Thẻ là ngày cuối cùng của tháng hết hạn đập nổi trên Thẻ. Sau khi Thẻ hết hạn, KH có thể đề nghị gia hạn hoặc phát hành lại Thẻ.
- 1.3. Thẻ được gia hạn có thời hạn 72 tháng (đối với Thẻ ghi nợ nội địa) hoặc 60 tháng (đối với Thẻ ghi nợ Quốc tế) kể từ tháng được thực hiện yêu cầu gia hạn (trừ trường hợp KH có đề nghị gia hạn thời hạn ngắn hơn).
- 1.4. Thẻ phụ hết hiệu lực cùng thẻ chính. Khi Thẻ chính được gia hạn, Thẻ phụ không tự động gia hạn theo. Thẻ phụ chỉ được gia hạn khi chủ thẻ chính có yêu cầu.
- 1.5. Chủ thẻ không được sử dụng Thẻ đã hết hạn hay Thẻ cũ (đã được phát hành Thẻ thay thế). KH phải trả lại ngay lập tức thẻ cũ cho Ngân hàng khi Thẻ thay thế đã được phát hành.

2. Thẻ chính và Thẻ phụ

- 2.1. Chủ thẻ chính và Chủ thẻ phụ cùng sử dụng chung một tài khoản mà Ngân hàng cấp cho Chủ thẻ chính. Chủ thẻ chính là người chịu trách nhiệm thực hiện toàn bộ các nghĩa vụ phát sinh liên quan đến các giao dịch thực hiện bằng Thẻ chính và Thẻ phụ.
- 2.2. Chủ thẻ chính có thể xem được toàn bộ các giao dịch Thẻ thực hiện bởi người sử dụng Thẻ chính và Chủ thẻ phụ. Tuy nhiên, Chủ thẻ phụ chỉ có thể xem được giao dịch Thẻ mà Chủ thẻ phụ đó thực hiện.
- 2.3. Chủ thẻ chính có quyền yêu cầu Ngân hàng tạm khóa việc sử dụng Thẻ phụ mà không cần sự đồng ý của Chủ thẻ phụ. Khi Chủ thẻ chính tạm khóa hoặc chấm dứt sử dụng Thẻ thì Thẻ phụ đương nhiên bị tạm ngừng hoặc chấm dứt sử dụng. Việc tạm khóa hoặc chấm dứt thẻ phụ không ảnh hưởng đến Thẻ chính.

3. Hạn mức sử dụng thẻ

- 3.1. Chủ Thẻ phải sử dụng Thẻ theo đúng hạn mức sử dụng theo quy định của Ngân hàng, bao gồm: hạn mức rút tiền trong một giao dịch, hạn mức rút tiền trong một ngày và các hạn mức khác do Chủ Thẻ đăng ký hoặc Ngân hàng quy định.
- 3.2. Nếu Chủ Thẻ có nhu cầu thay đổi hạn mức sử dụng Thẻ, Chủ Thẻ phải liên hệ với Ngân hàng để được xem xét và thay đổi hạn mức theo quy định của Ngân hàng từng thời điểm.
- 3.3. Các hạn mức sử dụng Thẻ sẽ được Ngân hàng quy định tại từng thời kỳ tại trang thông tin điện tử của PVcomBank, theo từng gói dịch vụ/hạng Thẻ mà Chủ Thẻ đã đăng ký sử dụng.

4. Đồng tiền thanh toán và tỷ giá quy đổi

- 4.1. Trên lãnh thổ Việt Nam:
 - a) Đối với giao dịch rút tiền mặt tại các ATM hoặc ĐVCNT, ĐUTM trên lãnh thổ Việt Nam phải được thực hiện bằng đồng Việt Nam;
 - b) Đối với các giao dịch thẻ khác: thực hiện bằng đồng Việt Nam hoặc quy đổi ra đồng Việt Nam. Chủ thẻ chỉ được phép sử dụng Thẻ để thực hiện các giao dịch bằng ngoại tệ theo quy định pháp luật về quản lý ngoại hối hiện hành. Trong mọi trường hợp, đồng tiền thanh toán phải là đồng Việt Nam.
- 4.2. Ngoài lãnh thổ Việt Nam: giao dịch Thẻ được thực hiện bằng đồng Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi và các đồng tiền khác TCTTT chấp nhận làm đồng tiền thanh toán trong các giao dịch vãng lai theo quy định của pháp luật về quản lý ngoại hối.
- 4.3. Đối với các giao dịch được thực hiện bằng đồng ngoại tệ, tất cả các giao dịch được chuyển đổi ra VND theo tỷ giá quy định của PVcomBank và phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước.

5. Phát hành và sử dụng thẻ

- 5.1. Phù hợp với quy định của PVcomBank từng thời kỳ, Chủ Thẻ có thể đề nghị phát hành Thẻ qua các kênh sau:
 - a) Tại các điểm giao dịch của PVcomBank;
 - b) Qua các kênh điện tử do PVcomBank phát triển: hệ thống Internet banking, Mobile banking của PVcomBank và ứng dụng PVcomBank plentii;
 - c) Qua tin nhắn SMS;
 - d) Tại mạng lưới ATM PVcomBank;
 - e) Các kênh phát hành thẻ khác theo quy định của PVcomBank từng thời kỳ.
- 5.2. Chủ Thẻ phải trực tiếp đến Ngân hàng nhận Thẻ, PIN hoặc ủy quyền cho người khác đến nhận Thẻ, PIN hoặc đề nghị Ngân hàng gửi Thẻ, PIN bằng đường bưu điện. Trường hợp ủy quyền thì Giấy ủy quyền phải được lập bằng văn bản và phải được công chứng, chứng thực hoặc hình thức khác phù hợp với quy định của PVcomBank. Nếu Thẻ, PIN được gửi bằng đường bưu điện, Chủ Thẻ phải chịu mọi rủi ro có thể phát sinh và phải ký xác nhận vào cuống PIN và gửi về Ngân hàng khi nhận được Thẻ/PIN.
- 5.3. Đối với yêu cầu phát hành Thẻ, Chủ Thẻ phải đến nhận Thẻ trong vòng 180 ngày kể từ ngày phát hành Thẻ. Sau thời hạn này, Thẻ sẽ bị hủy và Chủ Thẻ phải chịu khoản phí phát hành Thẻ.
- 5.4. Chủ Thẻ phải ký chữ ký mẫu vào ô chữ ký ở mặt sau Thẻ ngay sau khi nhận Thẻ. Khi thực hiện giao dịch tại ĐVCNT, Chủ Thẻ phải ký hóa đơn thanh toán giống chữ ký mẫu trừ những giao dịch không yêu cầu có chữ ký của Chủ Thẻ.
- 5.5. Một KH chỉ được phát hành 01 thẻ chính cho mỗi loại Thẻ. Một Chủ thẻ chính được phát hành tối đa 02 thẻ phụ.
- 5.6. Chủ Thẻ có thể sử dụng Thẻ thông qua việc sử dụng các yếu tố định danh Chủ Thẻ như số PIN và/hoặc số CVV2 và/hoặc số CVC2 để thực hiện giao dịch thanh toán và các loại hình khác theo đăng ký với PVcomBank hoặc thực hiện ngay sau khi thẻ được kích hoạt, tùy theo quy định của PVcomBank từng thời kỳ.
- 5.7. Chủ Thẻ nhận thức đầy đủ rủi ro và chịu trách nhiệm khi thực hiện các giao dịch bằng thẻ, đồng thời chịu trách nhiệm bảo mật các yếu tố định danh, xác thực Chủ Thẻ.
- 5.8. Phạm vi sử dụng Thẻ: Chủ thẻ được sử dụng Thẻ để thực hiện các giao dịch sau trên lãnh thổ Việt Nam và ngoài lãnh thổ Việt Nam (áp dụng đối với Thẻ ghi nợ quốc tế):
 - a) Thanh toán tiền mua các hàng hóa, dịch vụ tại những đơn vị cung ứng hàng hóa, dịch vụ chấp nhận Thẻ trực tiếp hoặc qua mạng Internet theo quy định của pháp luật Việt Nam, bao gồm cả trường hợp mua hàng hóa dịch vụ nước ngoài;
 - b) Ứng trước, đặt trước cho các giao dịch đặt cọc sử dụng dịch vụ hoặc mua sắm hàng hóa;
 - c) Rút tiền mặt tại ATM hoặc các điểm ứng tiền (chủ thẻ phụ dưới 15 tuổi không được rút tiền mặt và chỉ được sử dụng để thanh toán đúng mục đích đã xác định theo thỏa thuận bằng văn bản giữa PVcomBank và chủ thẻ chính);
 - d) Chuyển khoản;
 - e) Đổi PIN, truy vấn số dư, in sao kê giao dịch tại ATM;
 - f) Các loại giao dịch khác theo quy định của PVcomBank từng thời kỳ;
 - g) Việc giới hạn các loại giao dịch Thẻ được PVcomBank quy định cho từng sản phẩm/loại/hạng Thẻ nhằm phù hợp với yêu cầu của thị trường và đảm bảo quản lý rủi ro cho PVcomBank.
- 5.9. Các giao dịch không được phép thực hiện:
 - a) Thực hiện các giao dịch mua hàng hóa bị cấm, trái phép theo quy định pháp luật;
 - b) Thực hiện các giao dịch cho các mục đích rửa tiền, tài trợ khủng bố, lừa đảo, gian lận và các hành vi vi phạm pháp luật khác;

- c) Thực hiện/tổ chức thực hiện hoặc tạo điều kiện để người khác thực hiện các hành vi giao dịch thẻ gian lận, giả mạo, giao dịch thanh toán khống tại ĐVCNT (không phát sinh việc mua bán hàng hóa và cung ứng dịch vụ);
- d) Mua, bán, thuê, cho thuê thẻ hoặc thông tin thẻ, mở hộ thẻ;
- e) Các giao dịch bị cấm khác theo quy định của pháp luật và của PVcomBank trong từng thời kỳ.

5.10. Phí sử dụng Thẻ:

- a) Chủ Thẻ phải trả phí cho việc sử dụng dịch vụ Thẻ. Loại phí và mức phí do Ngân hàng quy định tùy thuộc vào loại Thẻ sử dụng, dịch vụ mà chủ Thẻ được cung ứng khi sử dụng Thẻ và không trái với quy định của pháp luật;
- b) Biểu phí sử dụng Thẻ được công bố công khai tại trụ sở của Ngân hàng và trên website pvcombank.com.vn.

5.11. Đảm bảo an toàn trong sử dụng thẻ

- a) Chủ Thẻ chịu trách nhiệm bảo quản Thẻ, giữ bí mật PIN của Thẻ. Chủ Thẻ không được chuyển nhượng Thẻ hoặc đưa Thẻ cho người khác sử dụng, không được tiết lộ PIN cho bất kỳ ai. Trong trường hợp Chủ Thẻ không tuân thủ quy định trên mà dẫn đến hậu quả mất mát, hư hỏng hoặc làm giảm hạn mức Thẻ, Ngân hàng sẽ không chịu trách nhiệm đối với các hậu quả này;
- b) Nếu làm mất Thẻ, chủ Thẻ phải thông báo ngay cho Ngân hàng và chính thức xác nhận lại thông báo này bằng văn bản hoặc bằng thông điệp dữ liệu có giá trị pháp lý cho Ngân hàng. Sau khi nhận được thông báo của Chủ Thẻ về việc Thẻ bị lợi dụng, theo yêu cầu của Chủ Thẻ về việc đề nghị Ngân hàng khóa/tạm khóa Thẻ, Ngân hàng sẽ thực hiện khóa/tạm khóa Thẻ để đảm bảo an toàn cho Chủ thẻ. Trường hợp Thẻ bị lợi dụng trước khi Ngân hàng có xác nhận bằng văn bản hoặc bằng thông điệp dữ liệu có giá trị pháp lý về việc đã xử lý thông báo nhận được từ Chủ Thẻ, chủ Thẻ phải hoàn toàn chịu thiệt hại và bồi thường thiệt hại do việc để Thẻ bị lợi dụng gây ra;
- c) Chủ Thẻ không được sử dụng lại Thẻ đã thông báo mất cắp, thất lạc đồng thời phải trả lại cho Ngân hàng Thẻ bị mất cắp, thất lạc khi tìm lại được;
- d) Chủ Thẻ phải chịu trách nhiệm thanh toán số tiền Giao dịch Thẻ có tranh chấp và các khoản phí phát sinh theo quy định của Ngân hàng liên quan đến các giao dịch bị tra soát, khiếu nại do lỗi của chủ Thẻ;
- e) Chủ Thẻ phải chịu trách nhiệm về mọi rủi ro (nếu có) phát sinh liên quan đến các giao dịch Thẻ. Chủ Thẻ không được sử dụng Thẻ để thực hiện các giao dịch khi TK không còn đủ số dư cho phép;
- f) Trong trường hợp Chủ Thẻ đơn phương chấm dứt sử dụng Thẻ hoặc bị PVcomBank yêu cầu chấm dứt sử dụng Thẻ, Thẻ sẽ không còn giá trị sử dụng;
- g) Chủ Thẻ chịu trách nhiệm giải quyết các mâu thuẫn với ĐVCNT về các vấn đề liên quan đến các giao dịch Thẻ về hàng hóa, dịch vụ khi thanh toán bằng Thẻ. Ngân hàng sẽ được miễn trừ trách nhiệm này đối với các tranh chấp phát sinh (nếu có) giữa Chủ Thẻ và ĐVCNT, trừ trường hợp do lỗi của Ngân hàng.

5.12. Từ chối thanh toán thẻ: Thẻ bị từ chối thực hiện giao dịch trong các trường hợp sau:

- a) Chủ thẻ sử dụng Thẻ để thực hiện các giao dịch thẻ bị cấm theo quy định pháp luật và quy định của PVcomBank;
- b) Thẻ đã được Chủ thẻ thông báo mất và Ngân hàng đã xác nhận việc nhận được thông báo này;
- c) Thẻ đã hết Thời hạn sử dụng Thẻ;
- d) Thẻ bị chấm dứt sử dụng theo quy định tại Quy định phát hành, thanh toán và sử dụng thẻ tại PVcomBank và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn chi tiết trong từng thời kỳ;
- e) Thẻ bị khóa hoặc Thẻ hỏng hoặc Thẻ giả hoặc có liên quan đến giao dịch giả mạo;
- f) Số dư còn lại của thẻ không đủ chi trả khoản thanh toán;
- g) Chủ thẻ chi tiêu vượt hạn mức quản lý sử dụng Thẻ;
- h) Chủ thẻ nhập sai mã PIN tối đa 3 lần;
- i) Thiết bị Ngân hàng thanh toán Thẻ không kết nối thành công được với PVcomBank;
- j) Chủ thẻ chưa cung cấp đầy đủ thông tin và/hoặc cung cấp thông tin xác thực giao dịch (Số thẻ/ngày hết hạn/họ tên chủ thẻ/CVV2/CVC2) không chính xác (đối với giao dịch trực tuyến);
- k) Thẻ trong danh sách Thẻ đen/Thẻ thu hồi của PVcomBank hoặc của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền;
- l) Các trường hợp khác theo quy định của PVcomBank, TCTQT và pháp luật Việt Nam từng thời kỳ.

5.13. Thu giữ thẻ hoặc hủy hiệu lực của thẻ trong quá trình sử dụng:

Thẻ bị thu giữ hoặc hủy hiệu lực trong các trường hợp sau:

- a) Thẻ giả;
- b) Thẻ sử dụng trái phép;
- c) Phục vụ công tác điều tra, xử lý tội phạm theo quy định của pháp luật;
- d) Các trường hợp thu giữ thẻ khác (nếu có) tại Quy định phát hành, thanh toán và sử dụng thẻ ngân hàng tại PVcomBank và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn chi tiết trong từng thời kỳ, của Ngân hàng Nhà nước, TCTTT hoặc các thỏa thuận bằng văn bản khác giữa KH với PVcomBank.

5.14. Các trường hợp khóa thẻ tạm thời:

- a) PVcomBank phát hiện những dấu hiệu Thẻ bị giả mạo hoặc nghi ngờ Thẻ của Chủ thẻ bị lợi dụng (theo các quy tắc đã được cài đặt tại hệ thống thẻ PVcomBank);
- b) PVcomBank nhận được thông báo từ TCTQT về danh sách Thẻ nghi ngờ;
- c) Theo yêu cầu khóa Thẻ tạm thời từ phía Chủ thẻ;
- d) Chủ thẻ nhập sai PIN 03 lần;
- e) PVcomBank nhận được yêu cầu phong tỏa, trì hoãn giao dịch đối với KH từ cơ quan chức năng có thẩm quyền hoặc PVcomBank phát hiện tài khoản mà KH đăng ký thẻ có dấu hiệu gian lận (áp dụng đối với cả thẻ phụ);
- f) Các trường hợp khác theo quy định của PVcomBank và pháp luật.

5.15. Các trường hợp khóa thẻ vĩnh viễn/Chấm dứt sử dụng thẻ

- a) Chủ thẻ vi phạm các quy định về việc phát hành và sử dụng Thẻ của PVcomBank hoặc vi phạm các quy định của Pháp luật;

- b) Chủ thẻ bị bắt, khởi tố, bị truy tố trách nhiệm hình sự;
- c) Chủ thẻ chết, mất tích, mất năng lực hành vi dân sự;
- d) Thực hiện giao dịch thẻ gian lận, giả mạo; giao dịch không tại ĐVCNT (không phát sinh việc mua bán hàng hóa và cung ứng dịch vụ);
- e) Thẻ nằm trong danh sách thẻ đen/thẻ thu hồi của PVcomBank hoặc của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền;
- f) PVcomBank có cơ sở cho rằng nếu để Chủ thẻ tiếp tục sử dụng Thẻ có thể gây thiệt hại cho PVcomBank;
- g) Thẻ bị thất lạc trong quá trình giao nhận;
- h) Chủ thẻ không kích hoạt thẻ sau 180 ngày kể từ ngày thẻ được phát hành;
- i) Theo yêu cầu từ phía Chủ thẻ;
- j) Các trường hợp khác theo quy định của PVcomBank và pháp luật.

5.16. Mở khóa thẻ

- a) PVcomBank không thực hiện mở khóa Thẻ của Chủ thẻ trong trường hợp Thẻ bị khóa vĩnh viễn/Chấm dứt sử dụng thẻ và các trường hợp khóa thẻ tạm thời không theo yêu cầu của chủ thẻ;
- b) Chủ thẻ có thể đề nghị mở khóa thẻ trong trường hợp Thẻ bị tạm khóa do nhập sai mã PIN 03 lần;
- c) Các trường hợp mở khóa thẻ cho KH được PVcomBank quy định cụ thể trong từng thời kỳ.

II. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CÁC BÊN

1. Quyền và nghĩa vụ của Chủ thẻ

1.1. Quyền của Chủ thẻ

- a) Chủ thẻ được sử dụng Thẻ để rút tiền mặt, mua sắm hàng hóa dịch vụ và thực hiện các giao dịch khác trong phạm vi số dư tài khoản thẻ/TKTT tại PVcomBank và trong phạm vi sử dụng Thẻ như quy định tại Điều Khoản và Điều Kiện này;
- b) Chủ thẻ hiểu và nhận thức đầy đủ rằng, khi Chủ thẻ thực hiện các giao dịch thanh toán thẻ mà Thẻ và/hoặc Chủ thẻ không hiện diện trực tiếp tại ĐVCNT (VD giao dịch thanh toán trên internet, qua các thiết bị điện tử....) và khi Chủ thẻ không bảo mật các thông tin về Thẻ, Thẻ của Chủ thẻ có thể bị lợi dụng cho các giao dịch thanh toán mà không cần Thẻ và/hoặc Chủ thẻ không hiện diện trực tiếp tại ĐVCNT. Chủ thẻ xác nhận và chấp nhận hoàn toàn đối với các rủi ro này;
- c) Được tham gia và hưởng các chương trình ưu đãi dành cho chủ thẻ của Ngân hàng và/hoặc các đối tác của Ngân hàng theo quy định của Ngân hàng trong từng thời kỳ;
- d) Đề nghị Ngân hàng phát hành lại Thẻ, tạm khóa/chấm dứt sử dụng Thẻ, gia hạn Thẻ; Yêu cầu cấp lại PIN, thay đổi Hạn mức giao dịch theo quy định của Điều Khoản và Điều Kiện này và quy định của Ngân hàng;
- e) Yêu cầu tra soát, khiếu nại các giao dịch Thẻ của Chủ thẻ. Các trường hợp tra soát, phương thức, chứng từ, thời gian gửi yêu cầu tra soát, thời hạn trả lời tra soát và các vấn đề liên quan khác theo quy định của Ngân hàng, của Napas và của pháp luật tại từng thời điểm;
- f) Được hưởng lãi không kỳ hạn trên số dư TKTT liên kết với Thẻ theo quy định của Ngân hàng;
- g) Được Ngân hàng cung cấp thông tin về lịch sử giao dịch thẻ và số dư, hạn mức liên quan đến việc sử dụng Thẻ và các thông tin cần thiết khác theo quy định của Ngân hàng;
- h) Các quyền khác theo quy định của PVcomBank và pháp luật.

1.2. Nghĩa vụ của Chủ thẻ:

- a) Chủ thẻ có nghĩa vụ cung cấp đầy đủ và chính xác các hồ sơ, giấy tờ và thông tin cần thiết theo yêu cầu của Ngân hàng khi phát hành Thẻ và trong quá trình sử dụng Thẻ;
- b) Sử dụng hạn mức thanh toán, hạn mức chuyển khoản, hạn mức rút tiền mặt (bao gồm cả hạn mức rút tiền mặt tại nước ngoài) và các hạn mức khác trong việc sử dụng Thẻ theo đúng quy định của Ngân hàng trong từng thời kỳ;
- c) KH có nghĩa vụ thông báo ngay cho Ngân hàng bằng văn bản những thay đổi về các thông tin đã đăng ký với Ngân hàng. Trường hợp không thông báo, nếu có phát sinh rủi ro, tổn thất thì KH phải hoàn toàn chịu mọi trách nhiệm về những sai sót hay hành vi lợi dụng, lừa đảo khi sử dụng dịch vụ do lỗi của mình hoặc do không cung cấp đúng, đầy đủ, chính xác, kịp thời sự thay đổi thông tin; cam kết chịu mọi rủi ro bao gồm cả thiệt hại về tài chính, chi phí phát sinh do thông tin cung cấp sai hoặc không thống nhất;
- d) Người sử dụng Thẻ chính và Chủ thẻ phụ có nghĩa vụ ký chữ ký mẫu bằng bút bi vào ô chữ ký ở mặt sau của Thẻ ngay sau khi nhận Thẻ. Khi thực hiện giao dịch, Chủ thẻ phải ký hóa đơn/chứng từ thanh toán giống chữ ký mẫu này trừ những giao dịch không yêu cầu chữ ký của Chủ thẻ;
- e) KH có nghĩa vụ mở TKTT tại Ngân hàng và duy trì số dư tối thiểu trên tài khoản theo quy định của Ngân hàng tùy từng thời điểm;
- f) Chủ thẻ chịu trách nhiệm quản lý Thẻ và bảo mật các thông tin liên quan đến Thẻ của mình, đặc biệt là PIN và không được chuyển nhượng Thẻ cho người khác;
- g) KH chịu trách nhiệm thanh toán đối với tất cả các giao dịch Thẻ phát sinh (bao gồm cả giao dịch có hoặc không có chữ ký, mã PIN hoặc có chữ ký khác với chữ ký của Chủ thẻ tại mặt sau Thẻ);
- h) Chủ thẻ không được phép sử dụng Thẻ cho bất kỳ giao dịch hay mục đích bất hợp pháp nào. Chịu trách nhiệm với Ngân hàng và pháp luật về các hành vi gian lận, giả mạo thẻ của chủ thẻ và các giao dịch thẻ liên quan đến gian lận, giả mạo;
- i) Chủ thẻ chịu trách nhiệm giải quyết các tranh chấp với ĐVCNT về các vấn đề liên quan đến giao dịch thẻ;
- j) Chủ thẻ có nghĩa vụ hoàn trả ngay lập tức và vô điều kiện cho Ngân hàng đối với các khoản mà Chủ thẻ rút thừa, rút/thanh toán quá Hạn mức giao dịch của Chủ Thẻ, giao dịch ghi Có nhầm vào Tài khoản của KH và các giao dịch nhầm lẫn khác mà Chủ thẻ không chứng minh được quyền sở hữu hợp pháp, đồng ý để Ngân hàng tự động ghi Nợ các khoản tiền này mà không cần phải thông báo cho KH/Chủ thẻ;
- k) Khi thẻ bị mất cắp, thất lạc hoặc PIN bị lộ, Chủ thẻ phải báo ngay cho Ngân hàng theo số điện thoại (+8424) 39426800 hoặc 1900555592 hoặc chi nhánh, phòng giao dịch gần nhất và ngay sau đó chính thức xác nhận thông báo này bằng văn bản cho Ngân hàng. Trường hợp Thẻ bị lợi dụng do việc mất cắp, thất lạc, lộ PIN, các gian lận/giả mạo khác trước khi Ngân hàng có xác nhận bằng văn bản hoặc bằng thông điệp dữ liệu có giá trị pháp lý về việc Ngân hàng đã xử lý văn bản thông báo mất thẻ từ Chủ thẻ, Chủ thẻ phải hoàn toàn chịu thiệt hại và bồi thường thiệt hại đối với tất cả các giao dịch của Thẻ do việc Thẻ bị lợi dụng gây ra. Trường hợp Thẻ bị lợi dụng do việc mất cắp, thất lạc, lộ PIN, các gian

lận/giả mạo khác trước khi Ngân hàng có thông báo bằng văn bản hoặc bằng thông điệp dữ liệu có giá trị pháp lý về việc Ngân hàng đã xử lý thông báo mất thẻ từ Chủ thẻ, Chủ thẻ phải hoàn toàn chịu thiệt hại và bồi thường thiệt hại đối với tất cả các giao dịch của Thẻ do việc Thẻ bị lợi dụng gây ra. Ngân hàng sẽ thực hiện khóa thẻ ngay khi nhận được thông báo của Chủ thẻ đối với thẻ có BIN do Ngân hàng Nhà nước cấp kể từ ngày nhận được thông báo của chủ thẻ theo quy định tại Điểm này;

- l) Chủ thẻ không được sử dụng thẻ đã thông báo mất, thất lạc và Chủ thẻ phải trả lại cho Ngân hàng Thẻ bị mất, thất lạc khi tìm lại được;
- m) Khi có nhu cầu mở lại Thẻ tạm thời bị khóa, KH sẽ gọi điện đến Ngân hàng theo số điện thoại (+8424) 39426800 hoặc 1900555592 để Ngân hàng hỗ trợ mở khóa Thẻ cho KH theo quy định hiện hành của Ngân hàng;
- n) KH có nghĩa vụ thanh toán đầy đủ, đúng hạn cho Ngân hàng các khoản phí phát sinh từ việc sử dụng Thẻ;
- o) Chủ thẻ có nghĩa vụ đăng ký chữ ký mẫu sử dụng trên các chứng từ giao dịch liên quan đến Thẻ được thực hiện trực tiếp tại các điểm giao dịch của Ngân hàng.

2. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng

2.1. Quyền của Ngân hàng

- a) Được miễn trừ trách nhiệm trong trường hợp hệ thống xử lý, hệ thống truyền tin bị lỗi hoặc vì bất cứ lý do ngoài khả năng kiểm soát của Ngân hàng gây nên khiến cho Thẻ hoặc mã PIN của Chủ thẻ không thực hiện được giao dịch, bị tổn thất hoặc bất kỳ sự lợi dụng nào; hoặc các trường hợp Ngân hàng không gửi hoặc đã gửi nhưng Chủ thẻ không nhận được các tin nhắn, thông báo liên quan tới biến động số dư tài khoản Thẻ hoặc thông báo về các nội dung khác liên quan đến tài khoản của KH do lỗi hệ thống, lỗi đường truyền, các lỗi kỹ thuật, sự cố của nhà cung cấp dịch vụ/của Ngân hàng hoặc vì bất kỳ lý do khách quan nào khác; các trường hợp khác do lỗi của Chủ thẻ gây ra;
- b) Được miễn trừ trách nhiệm đối với: (i) mọi thất lạc, mất cắp, sử dụng đúng hoặc sai mục đích của Thẻ hoặc mã PIN của Chủ thẻ bị lộ do Chủ thẻ không bảo quản được Thẻ/PIN của mình (ii) Mọi gian lận và/hoặc giả mạo gây ra cho Ngân hàng hoặc bất kỳ ĐVCNT nào;
- c) Không chịu trách nhiệm về việc giao hàng, chất lượng hàng hóa, dịch vụ được thanh toán bằng Thẻ. Ngân hàng không tham gia giải quyết các tranh chấp giữa Chủ thẻ và ĐVCNT và được quyền ghi nợ vào tài khoản Thẻ giá trị hàng hóa, dịch vụ cho dù hàng hóa, dịch vụ có được giao hoặc được thực hiện hay không;
- d) Ngân hàng có thể thu thập và xác minh bất cứ thông tin nào liên quan đến Chủ thẻ từ bất cứ đơn vị nào mà Ngân hàng cảm thấy phù hợp (bao gồm nhưng không giới hạn các tổ chức tín dụng nào hoặc bất cứ tổ chức hay công ty nào khác được thành lập với mục đích đánh giá thứ hạng tín dụng cho các cá nhân, từ các nhân viên của KH hoặc những nhân viên khác có liên quan và/hoặc Ngân hàng hay tổ chức tín dụng tại Việt Nam hoặc bất cứ nơi nào khác;
- e) Cung cấp cho các bên có thẩm quyền thông tin về Chủ thẻ, tài khoản giao dịch phục vụ cho việc tra soát, khiếu nại các giao dịch Thẻ theo quy định của pháp luật;
- f) Chấm dứt việc sử dụng thẻ của Chủ thẻ bằng việc huỷ hoặc thu giữ Thẻ nếu chủ thẻ vi phạm các điều kiện và điều khoản sử dụng Thẻ theo quy định của Điều Khoản và Điều Khoản này và của PVcomBank, sử dụng Thẻ giả mạo và/hoặc Thẻ bị nghi ngờ là giả mạo;
- g) Được miễn trừ trách nhiệm trong trường hợp khiếu nại, yêu cầu tra soát của Chủ thẻ không được Ngân hàng thanh toán/các tổ chức thẻ trong nước/quốc tế giải quyết theo quy định của các tổ chức này;
- h) Được chủ động tạm khóa, trích tiền trên tài khoản của KH trong các trường hợp sau: (i) Thanh toán các khoản nợ đến hạn, quá hạn, các khoản lãi, phí của KH; các chi phí hợp lệ khác phát sinh trong quá trình sử dụng Thẻ (ii) Bù trừ các nghĩa vụ của KH tại Ngân hàng và xử lý các trường hợp khác theo thỏa thuận giữa KH và Ngân hàng;
- i) Có quyền thông báo về các sản phẩm, dịch vụ, chương trình khuyến mại của Ngân hàng và cảnh báo các rủi ro liên quan đến việc sử dụng Thẻ của Chủ thẻ và các thông báo khác liên quan tới Chủ thẻ theo các cách thức mà Ngân hàng cho là phù hợp (bao gồm nhưng không giới hạn việc gửi tin nhắn, email...);
- j) Ngân hàng có các quyền khác theo Điều Khoản và Điều Khoản này và theo quy định của pháp luật và của Ngân hàng.

2.2. Nghĩa vụ của Ngân hàng

- a) Tuân thủ các quy định về phát hành và thanh toán thẻ ghi nợ;
- b) Tôn trọng quyền và lợi ích của Chủ thẻ theo Điều Khoản và Điều Khoản này;
- c) Bảo mật các thông tin liên quan đến Chủ thẻ trừ các trường hợp pháp luật có quy định khác;
- d) Giải quyết các yêu cầu tra soát, khiếu nại của Chủ thẻ liên quan đến việc sử dụng Thẻ theo quy định của pháp luật và quy định của PVcomBank.

PHẦN D: TUÂN THỦ PHÒNG, CHỐNG RỬA TIỀN, CHỐNG TÀI TRỢ KHỦNG BỐ VÀ ĐẠO LUẬT FATCA

Các KH khi sử dụng các dịch vụ được quy định trong bản Điều Khoản Và Điều Khoản này có trách nhiệm cam kết tuân thủ các quy định về phòng, chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố và đạo luật FATCA, cụ thể:

I. TUÂN THỦ PHÒNG, CHỐNG RỬA TIỀN VÀ TÀI TRỢ KHỦNG BỐ

1. Giải thích từ ngữ liên quan tới rửa tiền, tài trợ khủng bố:

1.1. Rửa tiền là hành vi của tổ chức, cá nhân nhằm hợp pháp hóa nguồn gốc của tài sản do phạm tội mà có, bao gồm:

- a) Hành vi được quy định trong Bộ luật hình sự;
- b) Trợ giúp cho tổ chức, cá nhân có liên quan đến tội phạm nhằm trốn tránh trách nhiệm pháp lý bằng việc hợp pháp hóa nguồn gốc tài sản do phạm tội mà có;
- c) Chiếm hữu tài sản nếu tại thời điểm nhận tài sản đã biết rõ tài sản đó do phạm tội mà có, nhằm hợp pháp hóa nguồn gốc tài sản.

1.2. Tài trợ khủng bố (TTKB) là hành vi huy động, hỗ trợ Tài sản dưới bất kỳ hình thức nào cho tổ chức, cá nhân khủng bố.

1.3. Tài sản bao gồm vật, tiền, giấy tờ có giá và các quyền tài sản theo quy định của Bộ luật Dân sự, có thể tồn tại dưới hình thức vật chất hoặc phi vật chất; động sản hoặc bất động sản; hữu hình hoặc vô hình; các chứng từ hoặc công cụ pháp lý chứng minh quyền sở hữu hoặc lợi ích đối với tài sản đó.

2. Điều khoản, điều kiện về phòng, chống rửa tiền và tài trợ khủng bố:

2.1. KH cam kết cung cấp đầy đủ các thông tin trên Hợp đồng hoặc các thông tin khác theo yêu cầu của PVcomBank để thực hiện công tác nhận biết KH theo quy định của pháp luật và của PVcomBank trong từng thời kỳ.

- 2.2. KH cam kết không được cho thuê, cho mượn, sử dụng tài khoản, thẻ và các dịch vụ đã đăng ký tại PVcomBank của mình cho các giao dịch nhằm mục đích rửa tiền, tài trợ khủng bố, lừa đảo, gian lận hoặc các hành vi vi phạm pháp luật khác.
- 2.3. PVcomBank có quyền từ chối chấm dứt/ từ chối/tạm dừng mở và cung cấp các dịch vụ cho KH trong những trường hợp:
- KH yêu cầu mở tài khoản vô danh hoặc cung cấp thông tin sai, giả mạo;
 - KH tổ chức, tham gia hoặc có cơ sở để nghi ngờ hoặc xác định KH có liên quan đến hoạt động rửa tiền và/hoặc TTKB;
 - KH hoặc người đại diện theo pháp luật của KH có tên trong các danh sách theo quy định phòng, chống rửa tiền và TTKB tại PVcomBank;
 - KH cung cấp trái phép dịch vụ nhận tiền mặt, séc, công cụ tiền tệ khác hoặc công cụ lưu trữ giá trị và thực hiện thanh toán cho người thụ hưởng tại một địa điểm khác;
 - KH là ngân hàng/tổ chức tài chính được thành lập tại một quốc gia hoặc vùng lãnh thổ không có sự hiện diện hữu hình tại quốc gia hoặc vùng lãnh thổ đó và không chịu sự quản lý, giám sát của cơ quan có thẩm quyền;
 - Có căn cứ nghi ngờ KH đang thực hiện hoặc hỗ trợ bên thứ ba thực hiện hoạt động rửa tiền, tài trợ khủng bố, lừa đảo, gian lận hoặc các hành vi vi phạm pháp luật khác.
- 2.4. KH đồng ý rằng PVcomBank có toàn quyền quyền từ chối/ tạm dừng thực hiện các lệnh thanh toán của KH mà không cần có sự đồng ý hay thông báo trước cho KH khi ngân hàng thấy là cần thiết trong các trường hợp sau:
- Có yêu cầu bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
 - Các bên tham gia trong giao dịch của KH nằm trong các danh sách theo quy định phòng, chống rửa tiền và TTKB tại PVcomBank;
 - Có cơ sở nghi ngờ về tính trung thực, mục đích của giao dịch hoặc nghi ngờ về việc giao dịch nhằm rửa tiền, tài trợ khủng bố.
- 2.5. PVcombank có quyền cung cấp thông tin KH và giao dịch của KH cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật và ngân hàng đại lý của PVcomBank để phục vụ công tác phòng, chống rửa tiền và TTKB.

II. TUÂN THỦ ĐẠO LUẬT FATCA

1. Giải thích từ ngữ liên quan tới FATCA

- 1.1. FATCA (Foreign Account Tax Compliance Act) là Đạo luật về tuân thủ thuế đối với tài khoản ở nước ngoài của Mỹ, được ban hành bởi Chính phủ Mỹ, nhằm mục đích ngăn chặn tình trạng trốn thuế của các đối tượng chịu thuế thu nhập ở Mỹ thông qua tài khoản mở tại các định chế tài chính ở ngoài Mỹ.
- 1.2. IRS (The Internal Revenue Service): Sở thuế vụ Mỹ.
- 1.3. Công dân Mỹ: là đối tượng mang hộ chiếu Mỹ (có quốc tịch Mỹ).
- 1.4. Đối tượng cư trú tại Mỹ (cho mục đích thuế): là các đối tượng, tại thời điểm cung cấp thông tin để mở tài khoản, thẻ và sử dụng dịch vụ tại PVcomBank:
- Có thẻ xanh hợp lệ của Mỹ; hoặc
 - Cá nhân nước ngoài có thời gian lưu trú tại Mỹ đáp ứng đồng thời 02 điều kiện sau (tính theo năm dương lịch: ít nhất 31 ngày trong năm hiện tại và ít nhất 183 ngày trong giai đoạn 03 năm liên tiếp, bao gồm năm hiện tại và 02 năm liền kề trước đó (Chi tiết tại địa chỉ website: <http://www.irs.gov/taxtopics/tc851.html>).
- 1.5. Dấu hiệu nhận biết Mỹ: bao gồm những yếu tố sau: (a) công dân Mỹ hoặc đối tượng cư trú tại Mỹ (cho mục đích thuế), (b) nơi sinh tại Mỹ, (c) địa chỉ lưu trú tại Mỹ; (d) số điện thoại Mỹ; (e) địa chỉ nhờ nhận thư hoặc địa chỉ lưu thư ở Mỹ; (f) có lệnh thanh toán thường xuyên đến một địa chỉ hoặc tài khoản tại Mỹ hoặc nhận chỉ thị thường xuyên từ một địa chỉ tại Mỹ; (g) có thư ủy quyền cho cá nhân/tổ chức có địa chỉ tại Mỹ.
- 1.6. Chủ tài khoản chống đối: là chủ tài khoản (i) từ chối điền Mẫu thông tin bổ sung cho mục đích tuân thủ FATCA; hoặc (ii) không cung cấp mẫu W-9 hoặc W-8BEN và các tài liệu chứng minh liên quan trong vòng 90 ngày kể từ ngày được PVcomBank yêu cầu; hoặc (iii) không cho phép PVcomBank báo cáo về tài khoản của của mình; hoặc (iv) không cung cấp tên và mã số thuế chính xác khi có yêu cầu sau khi PVcomBank nhận được thông báo từ Cơ quan thuế rằng: tên và mã số thuế của chủ tài khoản không chính xác.

2. Điều khoản và điều kiện tuân thủ FATCA:

- 2.1. KH đồng ý rằng PVcomBank được quyền thực hiện tất cả những gì được cho là cần thiết để tuân thủ các yêu cầu của FATCA, bao gồm nhưng không hạn chế việc được quyền cung cấp thông tin cho cơ quan có thẩm quyền, IRS hoặc theo thỏa thuận giữa IRS và Chính phủ Việt Nam hoặc tại lãnh thổ tài phán khác trong phạm vi pháp luật Việt Nam cho phép những thông tin chi tiết về tài khoản của KH khi được yêu cầu bởi quy định về FATCA.
- 2.2. Nếu KH không cung cấp và /hoặc cung cấp không đúng thời hạn cho PVcomBank bất kỳ thông tin nào trong các mẫu biểu liên quan đến FATCA, các yêu cầu bằng văn bản của PVcomBank hoặc không thực hiện các nội dung khác (nếu có) theo yêu cầu bằng văn bản của PVcomBank trong từng thời kỳ, KH đồng ý rằng PVcomBank có quyền báo cáo các thông tin liên quan cho Cơ quan thuế theo quy định có liên quan đến tuân thủ FATCA và/hoặc tiến hành các biện pháp sau mà không bị ràng buộc bất kỳ trách nhiệm nào với KH:
- Trên cơ sở thông báo cho KH bằng văn bản, trừ hoặc khấu trừ thuế hoặc bất kỳ khoản tiền nào khác được tiếp nhận hoặc chi trả bởi PVcomBank theo quy định liên quan đến tuân thủ FATCA và quy định có liên quan
 - Đóng tài khoản của KH, đình chỉ hoặc chấm dứt cung cấp dịch vụ cho KH hoặc chấm dứt mối quan hệ của PVcomBank với KH.
- 2.3. Nếu KH đã mở (các) tài khoản tại PVcomBank, và vào bất kỳ thời điểm nào trong tương lai chủ tài khoản trở thành đối tượng chịu thuế thu nhập của Mỹ (hoặc nếu có một trong các dấu hiệu nhận biết Mỹ, KH đồng ý tuân thủ đầy đủ các quy định về FATCA bằng cách cập nhật cho PVcomBank cùng các tài liệu liên quan (nếu có) đối với các thông tin đã thay đổi trong vòng 30 ngày kể từ ngày thông tin thay đổi có hiệu lực hoặc kể từ ngày nhận được yêu cầu bằng văn bản của PVcomBank. PVcomBank được miễn toàn bộ trách nhiệm, đồng thời chủ tài khoản tự chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với những thiệt hại, tổn thất phát sinh do việc thông báo chậm trễ của KH gây nên.
- 2.4. Trong trường hợp KH phát sinh yêu cầu thanh toán định kỳ đến một tài khoản ở Mỹ hoặc có thư ủy quyền cho cá nhân có địa chỉ tại Mỹ, KH có trách nhiệm đến PVcomBank kê khai đơn W-8BEN để xác nhận KH không thuộc đối tượng chịu thuế thu nhập của Mỹ.
- 2.5. KH chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ của thông tin cung cấp cho PVcomBank. KH hiểu rằng một tuyên bố sai hoặc che giấu về tình trạng thuế của cá nhân Mỹ có thể dẫn đến các hình phạt/chế tài theo luật thuế của Mỹ, bao gồm cả FATCA.
- 2.6. KH đồng ý rằng: trong trường hợp KH không cung cấp được tài liệu liên quan đến các khoản thuế hoặc tài liệu miễn trừ thuế hoặc không thể giải thích, chứng minh KH không phải là đối tượng nộp thuế Mỹ mặc dù là có những dấu hiệu nhận biết Mỹ, KH sẽ được xem là (i) Công dân Mỹ, hoặc

(ii) Chủ tài khoản chống đối và đồng thời PVcomBank sẽ có quyền tự động khấu trừ 30% trên các khoản thanh toán thuộc diện khấu trừ có nguồn gốc từ Mỹ của chủ tài khoản chống đối.

2.7. KH cam kết từ bỏ các quyền khiếu nại, khiếu kiện PVcomBank khi ngân hàng thực hiện các biện pháp nhằm tuân thủ các quy định của FATCA, bao gồm nhưng không hạn chế trường hợp phải khấu trừ thuế 30% nêu trên.

PHẦN E: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

I. SỬA ĐỔI NỘI DUNG ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN; SỰ KIỆN BẤT KHẢ KHÁNG

1. Sửa đổi, bổ sung nội dung

Trong trường hợp khi có sự thay đổi của pháp luật, hướng dẫn của PVcomBank Nhà Nước Việt Nam hoặc các quy định nội bộ của PVcomBank dẫn tới sự khác biệt đối với các thỏa thuận đã được ghi nhận tại bản Điều Khoản Và Điều Kiện này, Các Bên đồng ý rằng PVcomBank được tự động áp dụng những thay đổi này theo quy định pháp luật và quy định nội bộ cho phù hợp và đăng tải trên website www.pvcombank.com.vn khi điều chỉnh. Các sửa đổi, bổ sung này có hiệu lực từ ngày bản Điều Khoản Và Điều Kiện (sửa đổi, bổ sung) được đăng tải thành công và PVcomBank thông báo trên website <http://www.pvcombank.com.vn>.

- 1.1. Trong thời hạn 5 ngày kể từ ngày bản sửa đổi, bổ sung của Điều Khoản Và Điều Kiện được đăng tải và thông báo trên website www.pvcombank.com.vn, nếu KH không đồng ý với các sửa đổi, bổ sung do PVcomBank đưa ra, KH có trách nhiệm thông báo với PVcomBank để thỏa thuận chấm dứt Hợp Đồng;
- 1.2. Nếu KH không có ý kiến sau thời hạn 5 ngày kể từ ngày PVcomBank đăng tải và thông báo trên website www.pvcombank.com.vn về bản sửa đổi, bổ sung của Điều Khoản Và Điều Kiện hoặc KH tiếp tục sử dụng sản phẩm, dịch vụ sau thời điểm bản sửa đổi, bổ sung của Điều Khoản Và Điều Kiện được PVcomBank đăng tải và thông báo thì được hiểu là KH chấp nhận hoàn toàn các sửa đổi, bổ sung đó.

2. Sự kiện bất khả kháng

Là sự kiện xảy ra một cách khách quan đối với PVcomBank và/hoặc KH mà PVcomBank và/hoặc KH không thể lường trước được và không thể ngăn chặn, khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép gây ảnh hưởng đến việc sử dụng Dịch vụ Tài khoản/thẻ của KH.

- 2.1. Các sự kiện sau đây được coi là bất khả kháng:
 - a) Chiến tranh, sự xâm chiếm, xung đột vũ trang, kẻ thù bên ngoài, cách mạng hay khủng bố hoặc các sự kiện mang tính tương tự;
 - b) Thiên tai, bão, giông tố, hỏa hoạn, cháy nổ, lũ lụt, động đất, ngập lụt hay thảm họa tự nhiên khác;
 - c) Bệnh dịch, hạn chế, cách ly, bùng phát bệnh gây suy nhược và bất cứ hạn chế đi lại hoặc lệnh cấm (bao gồm lệnh cấm đi lại không cần thiết) ban hành bởi Tổ Chức Y Tế Thế Giới hay chính phủ bất kỳ;
 - d) Sự cố liên quan đến máy móc thiết bị, đường truyền bao gồm nhưng không giới hạn: gián đoạn, hỏng hóc đường truyền, điện, mạng, thiết bị, vi rút, các lỗi kỹ thuật, gian lận và/hoặc các sự cố khác;
 - e) Bất kỳ sự kiện nào khác nằm ngoài khả năng kiểm soát của PVcomBank, trong từng trường hợp đều không thể dự đoán và ngăn chặn mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết trong khả năng cho phép.
- 2.2. PVcomBank sẽ không chịu trách nhiệm cho bất cứ sự chậm trễ hay vi phạm nào trong việc thực hiện bất cứ nghĩa vụ nào của Điều Khoản Và Điều Kiện này nếu những chậm trễ hay vi phạm đó bị gây ra bởi sự kiện bất khả kháng.
- 2.3. Nếu sự kiện bất khả kháng tác động và làm cho PVcomBank không thể thực hiện nghĩa vụ cung cấp dịch vụ của mình theo Điều Khoản Và Điều Kiện này, PVcomBank sẽ thông báo cho KH biết về sự kiện bất khả kháng này trong thời hạn và cách thức phù hợp, bao gồm cả thời gian bắt đầu, thời gian dự kiến kéo dài, phạm vi nghĩa vụ bị ảnh hưởng, hậu quả dự kiến và biện pháp khắc phục hậu quả do sự kiện bất khả kháng gây ra (nếu có). PVcomBank có quyền chỉ định bên thứ ba khác để khắc phục hoặc hỗ trợ cho quá trình khắc phục hậu quả.
- 2.4. KH có quyền chấm dứt Hợp Đồng nếu sau thời hạn khắc phục mà PVcomBank đã đưa ra mà PVcomBank không hoàn thành việc khôi phục dịch vụ. Trước khi chấm dứt Hợp Đồng, KH phải hoàn thành nghĩa vụ tài chính đối với Ngân Hàng.

II. THÔNG BÁO VÀ CUNG CẤP THÔNG TIN

1. Tất cả các thông báo và thông tin được đưa ra theo Hợp Đồng và Điều Khoản Và Điều Kiện sẽ được Ngân Hàng gửi đi theo một trong các cách thức sau: (i) đường bưu điện đến địa chỉ của KH tại phần giới thiệu Hợp Đồng, (ii) giao tận tay, (iii) nhắn tin đến số điện thoại mà KH đăng ký, (iv) Gửi thư điện tử tới hộp thư điện tử KH đăng ký hoặc (v) bất kỳ hình thức thông báo nào do Ngân Hàng quyết định không trái với quy định pháp luật. Các Bên đồng ý rằng việc thông báo bằng tin nhắn, thư điện tử, fax được coi là một hình thức thông báo bằng văn bản.
2. Thông báo của KH cho PVcomBank chỉ được xem là PVcomBank đã nhận nếu thông báo đó được gửi bằng hình thức văn bản cho PVcomBank trong giờ làm việc, ngày làm việc và được PVcomBank xác nhận là đã nhận.
3. Thông báo của PVcomBank gửi cho KH được xem là đã nhận nếu:
 - 3.1. Bằng thư, từ thời điểm bưu điện hoặc đơn vị chuyển phát hoàn thành việc gửi thư;
 - 3.2. Bằng điện thoại, từ thời điểm thông báo;
 - 3.3. Bằng email/tin nhắn điện thoại, từ thời điểm hoàn thành việc gửi email/tin nhắn điện thoại;
 - 3.4. Bằng fax, từ thời điểm hoàn thành việc gửi fax;
 - 3.5. Gửi trực tiếp, từ thời điểm KH hoặc bất kỳ cá nhân nào (người thân, bạn bè,...) nhận thông báo tại địa chỉ của KH nêu tại Hợp Đồng;
 - 3.6. Trường hợp PVcomBank thông báo trên website <http://www.pvcombank.com.vn> hoặc niêm yết thông báo tại điểm giao dịch của PVcomBank, KH được xem là đã nhận kể từ thời điểm PVcomBank hoàn tất việc đăng thông tin trên website <http://www.pvcombank.com.vn> hoặc PVcomBank hoàn tất việc niêm yết thông tin tại các Điểm giao dịch của PVcomBank.
4. Các thông tin của KH được PVcomBank bảo mật, trừ trường hợp phải cung cấp cho: (a) cho Cá nhân, tổ chức có thẩm quyền theo quy định pháp luật; (b) cho Trung tâm thông tin tín dụng của PVcomBank nhà nước (CIC); (c) Cho tổ chức hành nghề công chứng và cơ quan đăng ký giao dịch bảo đảm; (d) cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân bất kỳ để bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp pháp luật PVcomBank vì mục đích để thực hiện hoạt động cung cấp, giới thiệu, hỗ trợ cho KH về các thông tin liên quan đến sản phẩm, dịch vụ của PVcomBank; (e) các trường hợp khác do pháp luật quy định và tại Điều Khoản Và Điều Kiện này.

III. LUẬT ĐIỀU CHỈNH VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

1. Hợp Đồng và Điều Khoản Và Điều Kiện này được điều chỉnh bởi pháp luật Việt Nam. Nếu bất kỳ điều khoản hay điều kiện nào trong Hợp Đồng và Bản Điều Khoản Và Điều Kiện này bị tuyên vô hiệu theo phán quyết của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền hoặc do thay đổi luật thì các nội dung còn lại vẫn giữ nguyên hiệu lực và có giá trị thực hiện với các bên.
2. Nếu có bất kỳ tranh chấp nào liên quan đến việc giải thích từ ngữ cũng như việc thực hiện Hợp Đồng và Điều Khoản Và Điều Kiện này giữa KH và PVcomBank trước hết sẽ được giải quyết thông qua thương lượng, hòa giải. Trường hợp không giải quyết thông qua thương lượng, hòa giải được, Hai bên thỏa thuận lựa chọn giải quyết tranh chấp tại Tòa án có thẩm quyền hoặc Trung tâm trọng tài do nguyên đơn lựa chọn. Trường hợp lựa chọn Trung tâm trọng tài, Hai bên đồng ý tuân thủ theo quy tắc trọng tài của Trung tâm trọng tài, Hội đồng trọng tài gồm 1 người duy nhất do Chủ tịch Trung tâm trọng tài chỉ định.

IV. HIỆU LỰC VÀ CÁC QUY ĐỊNH KHÁC

1. Điều Khoản Và Điều Kiện có hiệu lực áp dụng cho việc mở và sử dụng Dịch vụ Tài khoản tại PVcomBank. Những tài liệu kèm theo Điều Khoản Và Điều Kiện này hoặc để thực hiện Hợp Đồng là một phần không thể tách rời của Hợp Đồng.
2. Điều Khoản và Điều Kiện có thể được thể hiện bằng tiếng nước ngoài, trong trường hợp có mâu thuẫn nội dung giữa bản tiếng Việt và bản tiếng nước ngoài thì bản tiếng Việt có giá trị sử dụng.
3. Bản Điều Khoản Và Điều Kiện này được đăng tải trên website chính thức của PVcomBank, cụ thể tại đường dẫn: www.pvcombank.com.vn.